

**TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ
TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, GƯƠNG MẪU; PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG
NGÀN NĂM VĂN HIẾN, ANH HÙNG, SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT
TOÀN DÂN; TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH TOÀN DIỆN, ĐỒNG BỘ CÔNG CUỘC
ĐỔI MỚI; XÂY DỰNG THỦ ĐÔ GIÀU ĐẸP, VĂN MINH, HIỆN ĐẠI**
(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVI tại
Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ thành phố Hà Nội)

Hà Nội là Thủ đô, trái tim của cả nước, trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế. Đảng bộ Hà Nội là Đảng bộ lớn nhất với 50 tổ chức Đảng trực thuộc và hơn 10% số đảng viên của cả nước, có truyền thống đoàn kết, trí tuệ và bản lĩnh. Đại hội đại biểu lần thứ XVII là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng của toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố Hà Nội được tiến hành vào thời điểm có nhiều sự kiện quan trọng của Thủ đô và đất nước.

Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI của Đảng bộ Thành phố; quyết định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ xây dựng, phát triển Thủ đô giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII và bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội lần thứ XIII của Đảng; đồng thời thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

Với phương châm “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển”, Đại hội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, định hướng cho Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân Thủ đô tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, gương mẫu; phát huy truyền thống ngàn năm văn hiến, anh hùng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng Thủ đô giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XVI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ
(NHIỆM KỲ 2015 - 2020)**

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XVI
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ**

Nghị quyết Đại hội XVI của Đảng bộ Thành phố được thực hiện trong bối cảnh có nhiều cơ hội, thuận lợi rất cơ bản, nhưng cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức hơn. Tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh, phức tạp. Chủ

nghĩa bảo hộ và cạnh tranh thương mại, đầu tư gia tăng. Thiên tai, dịch bệnh, nhất là đại dịch Covid-19 ảnh hưởng nặng nề trên cấp độ toàn cầu, tác động toàn diện đến các mặt của đời sống xã hội Thủ đô. Bên cạnh đó, với vai trò trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, một đô thị đặc biệt, Thủ đô Hà Nội còn phải đối mặt với những khó khăn, thách thức lớn khác như: là mục tiêu trọng điểm chống phá của các thế lực thù địch, phản động; dân số đông và gia tăng cơ học nhanh; hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ và theo kịp yêu cầu phát triển. Nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý, điều hành phát triển Thủ đô ngày càng lớn, tính chất nhạy cảm, phức tạp, nhiều vấn đề đột xuất, phát sinh, trong khi những vướng mắc, bất cập về thể chế, chính sách, nhất là cơ chế đặc thù về quy hoạch, xây dựng, đầu tư công, thu hút vốn đầu tư xã hội, bồi thường, giải phóng mặt bằng, quản lý đô thị... chậm được tháo gỡ.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, thường xuyên của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội; sự phối hợp, giúp đỡ của các tỉnh, thành phố trong nước và bạn bè quốc tế; với tinh thần năng động, chủ động, sáng tạo, tranh thủ thời cơ, thuận lợi, quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Thủ đô đã thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVI, tạo được những chuyển biến tích cực mới, toàn diện, có nhiều dấu ấn nổi bật.

1. Kinh tế Thủ đô đạt tốc độ tăng trưởng khá, cơ cấu chuyển dịch đúng hướng; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh được cải thiện

1.1. Kinh tế Thủ đô tiếp tục tăng trưởng khá, đóng góp quan trọng trong tăng trưởng cả nước

Bình quân giai đoạn 2016-2020, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước tăng 7,39%, đạt mục tiêu đề ra (từ 7,3-7,8%), cao hơn giai đoạn 2011-2015 (6,93%); năm 2020, quy mô GRDP ước đạt 1,06 triệu tỷ đồng, khoảng 45 tỷ USD; GRDP bình quân đầu người ước đạt 5.420 USD, tăng 1,5 lần so với năm 2015, bằng 1,8 lần cả nước.

Ngành dịch vụ tăng trung bình 7,12%, đóng góp 63,48% trong tổng giá trị tăng thêm. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 10,91%/năm; các hình thức thanh toán trên nền tảng công nghệ hiện đại, thương mại điện tử phát triển mạnh với khoảng 10 nghìn website/ứng dụng được chấp thuận hoạt động, doanh thu chiếm khoảng 7,0% tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ. Du lịch dần trở thành ngành kinh tế mũi nhọn có mức tăng doanh thu bình quân đạt 12,1%/năm. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu năm 2020 ước đạt 48,47 tỷ USD, tăng 1,34 lần so với năm 2015, bằng 8,6% cả nước. Kim ngạch xuất khẩu tăng trung bình 9,0%/năm, cao hơn 1,7 lần giai đoạn 2011-2015 (5,25%). Hoạt động của các tổ chức tín dụng đạt kết quả tích cực, vốn huy động liên tục tăng, đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu của nền kinh tế, tỷ lệ nợ xấu còn dưới 2% tổng dư nợ.

Ngành công nghiệp tăng trung bình 8,3%/năm, trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng chủ yếu (khoảng 91%) và duy trì tăng 8,4%. Công nghiệp công nghệ cao dần phát triển ở một số lĩnh vực như: Điều khiển kỹ thuật số, tự động hóa, rô-bốt, nano, plasma, laser, công nghệ sinh học,... Hạ tầng các khu,

cum công nghiệp tiếp tục được phát triển với 17 khu công nghiệp, khu công nghệ cao. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp tại các làng nghề được khuyến khích phát triển với 1.350 làng nghề và làng có nghề, trong đó 305 làng nghề được công nhận, thu hút hàng chục nghìn lao động làm việc.

Ngành xây dựng tăng trưởng vượt trội với tốc độ trung bình 11,65%/năm, cao hơn giai đoạn 2011-2015 (6,49%), tỷ trọng trong GRDP tăng từ 6,42% năm 2015 lên 7,78% năm 2020, góp phần quan trọng tạo diện mạo đô thị mới, hiện đại cho Thủ đô.

Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng bình quân 2,54%/năm; giá trị sản xuất đạt 280 triệu đồng/ha, tăng 1,21 lần so với năm 2015. Cơ cấu nội ngành nông nghiệp tiếp tục chuyển dịch tích cực, tỷ trọng ngành chăn nuôi tăng từ 52,4% năm 2015 lên khoảng 54,2% năm 2020; ngành trồng trọt giảm tương ứng từ 47,6% xuống 45,8%. Phát triển nông nghiệp hàng hóa, công nghệ cao, tập trung, bền vững và an toàn thực phẩm được chú trọng; hình thành nhiều vùng sản xuất chuyên canh tập trung, chăn nuôi quy mô lớn ngoài khu dân cư hiệu quả. Đã có 138 chuỗi liên kết an toàn thực phẩm, 164 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; giá trị sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao chiếm trên 30% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp. Mặc dù chỉ chiếm 1% về diện tích, 8,5% về dân số nhưng Hà Nội đang đóng góp gần 16% GDP, 18,5% thu ngân sách và 8,6% tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu của cả nước, ngày càng xứng đáng vai trò là trung tâm lớn về kinh tế và giao dịch quốc tế, một động lực phát triển của vùng đồng bằng Sông Hồng và cả nước.

1.2. Năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh được cải thiện rõ rệt

Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp gần 46% trong tăng trưởng GRDP, cao hơn cả nước (44,3%). Năng suất lao động ước đạt 258,3 triệu đồng/lao động (giá hiện hành), gấp 1,65 lần cả nước, bình quân 5 năm tăng 6,15%, vượt mục tiêu đề ra (5,4-5,9%), cao hơn trung bình giai đoạn 2011-2015 (4,9%) và cả nước (5,8%). Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2018, 2019 tăng 15 bậc lên vị trí thứ 9. Phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được triển khai quyết liệt; đã có khoảng 11 nghìn doanh nghiệp công nghệ thông tin với tổng doanh thu hàng năm 10 tỷ USD, giá trị xuất khẩu chiếm trên 20% kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn. Tỷ trọng trong GRDP theo giá cơ bản khu vực dịch vụ giảm từ mức 64,98% năm 2015 xuống 63,48% năm 2020; công nghiệp và xây dựng tăng từ 20,79% lên 23,23%; nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm từ 2,54% xuống còn 2,09%; thuế sản phẩm giảm từ 11,79 xuống 11,2%.

Các yếu tố của kinh tế thị trường, các loại thị trường dần phát triển theo hướng hiện đại, đồng bộ và hội nhập, nhất là thị trường bất động sản, chứng khoán, lao động, khoa học, công nghệ... Công tác quản lý tài sản công, quản lý giá chặt chẽ, hiệu quả hơn. Sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước từng bước góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nộp ngân sách và thu nhập của người lao động trong các doanh nghiệp có vốn nhà nước được nâng lên. Tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, tích cực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Khu vực kinh tế tư nhân phát triển nhanh, tiếp tục phát huy vai trò là một động lực quan trọng, đóng góp ước trên 22% trong GRDP, tăng hơn 1,2 điểm % so với năm 2015, giải quyết khoảng 83% tổng số lao

động xã hội. Doanh nghiệp mới thành lập tăng cao cả về số lượng và vốn đăng ký. Lũy kế 5 năm có khoảng 130 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, gấp 1,6 lần giai đoạn 2011-2015; bình quân trên 26 nghìn doanh nghiệp thành lập mới hằng năm với số vốn khoảng 14,2 tỷ đồng/doanh nghiệp, gấp 2 lần so với giai đoạn 2011-2025. Kinh tế tập thể mà nòng cốt là các hợp tác xã phát triển khá, tiếp tục ngày càng đa dạng, năm 2019, thành phố có 1942 hợp tác xã, tỷ lệ hoạt động hiệu quả khoảng 65%. Kinh tế hộ tiếp tục phát triển, đóng góp lớn trong tạo việc làm, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực trong xã hội, tác động tích cực đến hiệu quả chung của nền kinh tế. Tỷ trọng lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản trong tổng lao động năm 2020 khoảng 12,8%, giảm 6,92 điểm % so với năm 2015.

1.3. Huy động và phát huy hiệu quả các nguồn lực xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa, mở rộng liên kết

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2016-2020 ước đạt 1,74 triệu tỷ đồng, gấp 1,65 lần giai đoạn 2011-2015, bằng 43,9% GRDP, đạt mục tiêu đề ra. Hệ số ICOR trung bình đạt 4,5. Thu hút đầu tư vốn ngoài ngân sách trên 2.200 dự án, vốn đăng ký trên 1,1 triệu tỷ đồng. Xã hội hóa đầu tư đối với các lĩnh vực: Cấp nước, bãi đỗ xe, xử lý chất thải, nước thải, hạ tầng công nghệ thông tin..., được tập trung đẩy mạnh; cơ cấu đầu tư xã hội dịch chuyển rõ nét từ khu vực nhà nước (tỷ trọng giảm từ 43,44% năm 2015 xuống khoảng 33,88% năm 2020) sang khu vực ngoài nhà nước và đầu tư nước ngoài (lần lượt đóng góp 36,07% và 9,91%).

Vốn đầu tư nước ngoài năm 2019 đạt 8,67 tỷ USD, cao nhất sau hơn 30 năm mở cửa và hội nhập, là năm thứ 2 liên tiếp dẫn đầu cả nước; lũy kế giai đoạn 2016-2020 dự kiến đạt 25 tỷ USD, gấp 3,9 lần giai đoạn 2011-2015. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đóng góp khoảng 12,8% vốn đầu tư phát triển, 10,4% tổng thu ngân sách và góp phần tích cực chuyển giao công nghệ, tạo việc làm và đào tạo kỹ năng cho người lao động, tham gia vào mạng sản xuất, chuỗi giá trị toàn cầu.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn lũy kế giai đoạn 2016-2020 ước đạt 1.188,4 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân 11,1%/năm. Cơ cấu thu chuyển dịch tích cực, tỷ trọng thu nội địa và các khoản thu bền vững từ sản xuất kinh doanh ngày càng tăng (năm 2020 chiếm 88,8% tổng thu trên địa bàn, năm 2015 là 62,6%). Điều hành chi ngân sách chủ động, tiết kiệm, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp; tỷ trọng chi thường xuyên giảm từ 58% năm 2015 xuống khoảng 51% năm 2020. Đầu tư công được thực hiện tập trung, cơ bản khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải; tỷ trọng chi đầu tư phát triển tăng từ 27% năm 2015 lên 44,9% năm 2020; cơ cấu đầu tư chuyển dần theo hướng thực hiện xã hội hóa đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn. Có 15/55 dự án, công trình trọng điểm dự kiến hoàn thành theo kế hoạch góp phần phát triển đồng bộ, hiện đại hóa từng bước kết cấu hạ tầng đô thị.

2. Công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo, tạo chuyển biến tích cực

Triển khai Chương trình 06-CTr/TU, trong đó xác định xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị và nông thôn là khâu đột phá. Thành ủy đã ban hành và chỉ đạo thực hiện quyết liệt một số nghị quyết, chỉ thị chuyên đề về giải phóng mặt

bằng; quản lý nhà chung cư; trật tự, văn minh đô thị; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất..., góp phần tạo chuyển biến tích cực trong quản lý, xây dựng đô thị.

Triển khai và cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, tỷ lệ diện tích phủ kín của các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đến năm 2019 đạt 86% (đã phê duyệt 31/33 quy hoạch chung, 26/35 quy hoạch phân khu). Chất lượng quy hoạch dần được nâng cao, cơ bản bám sát hơn thực tế và các yêu cầu phát triển đô thị, tạo lập không gian kiến trúc cảnh quan Thủ đô văn minh, hiện đại, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, lịch sử. Tổ chức nghiên cứu lập một số quy hoạch đặc thù như: Hệ thống không gian ngầm; làng nghề truyền thống kết hợp du lịch; Ga Hà Nội và khu vực phụ cận. Xây dựng và triển khai các quy chế, quy định về cấp giấy phép quy hoạch; lập, thẩm định, phê duyệt, cắm mốc giới, quản lý theo quy hoạch; quản lý khu phố cổ, phố cũ; quy chế quản lý công trình cao tầng. Công tác quản lý quy hoạch được chú trọng, ngày càng chặt chẽ hơn, bước đầu đạt được kết quả tích cực.

Tiếp tục quan tâm phát triển đồng bộ, hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, nhất là hệ thống đường vành đai, trục hướng tâm, cầu đường bộ, gắn với nâng cao năng lực vận tải hành khách công cộng và hạ tầng xã hội, nhất là đã triển khai một số tuyến đường sắt đô thị. Hoàn thành một số công trình giao thông trọng điểm, cấp bách như: Vành đai 1 đoạn Ô Đông Mác - Nguyễn Khoái; vành đai 2 đoạn Nhật Tân - Cầu Giấy và đoạn Ngã Tư Sở - Ngã Tư Vọng phần mặt đất; Vành đai 3 phần mặt đất đoạn Mai Dịch - cầu Thăng Long; vành đai 3,5 đoạn Đại Lộ Thăng Long - Quốc lộ 32; cải tạo, mở rộng tuyến đường đê từ An Dương - Khách sạn Thăng Lợi; cải tạo nút giao đường Chùa Bộc - Phạm Ngọc Thạch; đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây cũ đoạn Km0 - Km19+900; 05 công trình cầu vượt tại các nút giao thông trọng điểm (Cổ Linh - đầu cầu Vĩnh Tuy; Ô Đông Mác - Nguyễn Khoái; nút giao trung tâm quận Long Biên; Bắc Hồng; An Dương - Thanh Niên); kết nối một số đoạn tuyến còn lại của đường vành đai 1, vành đai 2, vành đai 2,5 và vành đai 3,... Diện tích đất dành cho giao thông tăng lên, năm 2019 đạt 9,75% và hết năm 2020 ước đạt 10,05% đất đô thị (năm 2015 là 8,65%); tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng được nâng lên, năm 2019 đạt 17,03%, năm 2020 ước đạt 20,05% (năm 2015 là 14,4%).

Về phát triển đô thị, Thành phố chủ động rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các khu đô thị mới, khu nhà ở theo hướng đồng bộ, văn minh, hiện đại với nhiều khu đô thị đã và đang xây dựng làm thay đổi diện mạo kiến trúc Thủ đô như: Ciputra, An Khánh, Mỹ Đình, Mỗ Lao, Vincity Sportia, Royal city, Vinhomes River Side, Vincity Ocean Park, Garmuda, Vinhomes Times city, Vinhomes Greenbay,... Từng bước phát triển vùng đô thị mở rộng lên phía Bắc tại khu vực hai bên tuyến đường Nhật Tân - Nội Bài với một số dự án bắt đầu triển khai như: Công viên Kim Quy, Trung tâm hội chợ triển lãm Quốc gia, Khu đô thị thành phố thông minh. Tập trung phát triển các loại hình nhà ở cho các đối tượng có thu nhập trung bình, thấp. Triển khai thí điểm xây dựng 05 khu nhà ở xã hội tập trung tại Đông Anh, Gia Lâm, Thường Tín, Thành Trì với quy mô lớn, hạ tầng đồng bộ, tổng diện tích 272,45ha, khi hoàn thành dự kiến cung cấp thêm 2,5 triệu m² sàn nhà ở. Chủ động phát triển nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng.

Từng bước thực hiện cụ thể hóa Chương trình phát triển nhà ở Thành phố với tổng diện tích sàn nhà ở đã phát triển mới giai đoạn từ 2016 đến nay đạt khoảng 25,3 triệu m² (trong đó: nhà ở xã hội 3,5 triệu m², nhà ở phục vụ tái định cư 0,84 triệu m², nhà ở thương mại 20,96 triệu m²); đến hết năm 2019 diện tích nhà ở bình quân đạt 27,09 m²/người, dự kiến đến năm 2020 đạt 27,25 m²/người, vượt mục tiêu đề ra. Tích cực tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh công tác lập quy hoạch cải tạo 22 khu chung cư cũ theo kế hoạch. Chủ động nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù để đầu tư phát triển các đô thị vệ tinh theo quy hoạch. Tập trung đầu tư chuẩn bị các điều kiện để thành lập các quận mới (từ các huyện: Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Hoài Đức, Đan Phượng). Diện tích đô thị ngày càng được mở rộng và nâng cao chất lượng, dân số đô thị ngày một tăng lên; đến năm 2019 tỷ lệ đô thị hóa đạt 49,2%.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và cung cấp đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch thông tin cần thiết trong thực hiện các quy định về quy hoạch, đất đai và cấp phép xây dựng tại khu vực đô thị. Thực hiện hiệu quả mô hình thí điểm đội quản lý trật tự xây dựng trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã. Trật tự, kỷ cương xây dựng từng bước được lập lại, số công trình vi phạm giảm mạnh từ 13,5% năm 2015 xuống còn 3,07% năm 2019; tỷ lệ công trình có giấy phép xây dựng, không vi phạm trật tự xây dựng tăng từ 86,5% năm 2015 lên 96,93%.

Triển khai đồng bộ chỉnh trang, nâng cấp đô thị. Nhiều vườn hoa, công viên được cải tạo, xây mới, các tuyến phố được chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, ngầm hóa đường dây đi nổi kết hợp chỉnh trang đồng bộ hạ tầng đô thị, các khu đô thị mới, tuyến đường mới tỷ lệ ngầm hóa đạt 100%. Đã tập trung khắc phục cơ bản tình trạng nhà siêu mỏng, siêu méo. Hoàn thành Chương trình trồng một triệu cây xanh trước 02 năm; tập trung xử lý ô nhiễm môi trường các hồ; đầu tư hệ thống chiếu sáng, trang trí đô thị, đảm bảo tỷ lệ chiếu sáng từ 95-98%.

Trật tự, an toàn giao thông được duy trì, tăng cường tuyên truyền và thực hiện các chế tài nâng cao ý thức của người tham gia giao thông. Tai nạn giao thông giảm qua các năm và trên cả ba tiêu chí (số vụ tai nạn giao thông, số người chết, số người bị thương), hạn chế và giảm các điểm ùn tắc giao thông kéo dài.

Tích cực huy động mọi nguồn lực đầu tư cấp nước sạch cho người dân khu vực ven đô, nông thôn; tập trung phát triển đồng bộ các nguồn, mạng truyền dẫn, phân phối nước sạch cả đô thị và nông thôn. Phát huy tối đa công suất các nhà máy nước đã đi vào hoạt động, đảm bảo đủ nước sạch cung cấp cho Nhân dân, nhất là những khu vực thường thiếu nước vào mùa hè. Tổng công suất nguồn cấp nước từ các nhà máy nước tập trung đạt khoảng 1.520.000m³/ngày/đêm, dự kiến đến hết năm 2020 đạt 1.700.000m³/ngày/đêm, (năm 2015 đạt 920.000 m³/ngày/đêm). Xây dựng phương án vận hành tối ưu mạng lưới cấp nước để điều tiết nước cho các khu vực. Đến cuối năm 2019, 100% hộ dân ở khu vực đô thị và 75% hộ dân ở khu vực nông thôn đã được cung cấp nước sạch (năm 2015 đạt 37%) vượt chỉ tiêu đề ra.

3. Xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo quyết liệt, sâu sát, đạt kết quả toàn diện, nổi bật

Diện mạo nông thôn thay đổi rõ nét. Đã xây dựng và triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình số 02-CTr/TU.Hạ tầng kinh tế, xã hội khu vực nông thôn

được tăng cường đầu tư cải tạo, nâng cấp và xây mới, tổng mức vốn huy động đầu tư hằng năm trên 08 nghìn tỷ đồng. Đường làng, ngõ xóm được kiên cố hóa, hệ thống thoát nước cơ bản đáp ứng yêu cầu; các công trình thủy lợi nội đồng được đầu tư xây dựng đảm bảo nhu cầu phục vụ sản xuất; nâng cấp và xây dựng các trường học, nhà văn hóa thôn đảm bảo nhu cầu giảng dạy, học tập và sinh hoạt của cộng đồng. Đặc biệt, hệ thống các trường học từ mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đến trung học phổ thông được quan tâm đầu tư xây dựng thành trường học đạt chuẩn quốc gia, đến nay đã có 318/384 xã (tỷ lệ 82,8%) đạt và cơ bản đạt tiêu chí trường học chuẩn quốc gia ở cả 3 cấp. Hầu hết các hộ dân có điện thoại, 100% các xã có kết nối Internet.

Dự kiến giai đoạn 2016-2020 có thêm 09 huyện và 170 xã đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành trước hạn 2 năm so với mục tiêu đề ra. Đến cuối năm 2020, ước có 10 huyện và 371 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 96,1%, là địa phương có số xã đạt chuẩn nông thôn mới cao nhất cả nước. Triển khai xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; có 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Cơ bản hoàn thành việc dồn điền đổi thửa; tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân sau dồn điền đổi thửa đạt 99,21%, làm cơ sở quan trọng để các hộ nông dân liên kết, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp. Chuyển đổi hơn 40 nghìn ha sang các mô hình sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Nhiều vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh cho hiệu quả cao: trồng cây ăn quả tại Đan Phượng, Hoài Đức,... đạt 0,5-1 tỷ đồng/ha/năm; nhiều mô hình chăn nuôi tập trung cho hiệu quả kinh tế cao như ở Chương Mỹ, Ba Vì... Vùng trồng hoa, cây cảnh tại Mê Linh, Đông Anh,... đạt 0,5-1,5 tỷ đồng /ha/năm. Bước đầu đã xây dựng được các chuỗi liên kết trong sản xuất an toàn thực phẩm.

Đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn được cải thiện rõ rệt. Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn giảm mạnh. Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn ước đạt 55 triệu đồng, gấp 1,36 lần năm 2016. Cơ cấu thu nhập chuyển biến tích cực; tỷ trọng hộ có thu nhập ổn định từ sản xuất công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tăng lên. Các chỉ tiêu quan trọng về phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân đạt kết quả tích cực như: Tỷ trọng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt trên 30%; tỷ lệ lao động nông thôn có việc làm thường xuyên trên 98%; tỷ lệ lao động nông thôn có việc làm sau học nghề đạt 85%; tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt trên 75%; tỷ lệ người dân tham gia đóng bảo hiểm y tế đạt 90,1%; đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn được nâng lên rõ rệt.

4. Phát triển văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh được quan tâm và đạt nhiều kết quả tích cực

Thực hiện bài bản, quyết liệt, sáng tạo Chương trình 04-CTr/TU, coi văn hóa là nền tảng tinh thần, sức mạnh mềm, trung tâm trong chính sách phát triển bền vững Thủ đô. Chất lượng hoạt động văn hóa cơ sở được nâng lên; đời sống văn hóa của Nhân dân ngày càng phong phú. Hà Nội là địa phương đầu tiên hoàn thành tổng kiểm kê, đánh giá, phân loại di tích và bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể với 5.922 di

tích (trong đó 431 di tích được tu bổ, tôn tạo trong giai đoạn 2016-2020), 1.793 di sản văn hóa phi vật thể. Nhiều di sản văn hóa trở thành điểm đến du lịch hấp dẫn.

Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở được quan tâm đầu tư (tăng 60 nhà văn hoá cấp xã, 508 nhà văn hoá, điểm sinh hoạt cộng đồng so với năm 2016). Chi đầu tư phát triển văn hóa tăng 30% so với nhiệm kỳ trước. Đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ Thủ đô được chăm lo, phát huy. Hoạt động nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp có nhiều khởi sắc, với nhiều sản phẩm có chất lượng cao đứng đầu tại các cuộc thi nghệ thuật toàn quốc; phong trào văn hóa, nghệ thuật quần chúng tiếp tục mở rộng, phát triển. Giao lưu văn hóa trong nước, khu vực và quốc tế tiếp tục được mở rộng; nhiều sự kiện văn hóa nghệ thuật lớn, có uy tín, chất lượng cao được tổ chức thường niên tại Thủ đô.

Chiến lược, tầm nhìn phát triển, sáng tạo các giá trị văn hóa mới nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của Hà Nội được quan tâm, xây dựng phù hợp với xu thế của thời đại. Hà Nội là địa phương đầu tiên của Việt Nam chính thức trở thành thành viên mạng lưới các “Thành phố sáng tạo” của UNESCO - Một động lực quan trọng cho đổi mới sáng tạo, xây dựng một thành phố thông minh, năng động và bền vững, nâng cao vị thế, tạo dựng hình ảnh hấp dẫn mới cho Thủ đô. Tổ chức, khai thác có hiệu quả các không gian văn hóa sáng tạo cộng đồng (phố đi bộ hồ Hoàn Kiếm và phụ cận, phố Bích họa Phùng Hưng, phố Sách Hà Nội, ...) được dư luận xã hội và Nhân dân đánh giá cao, trở thành sản phẩm văn hóa - du lịch nổi bật.

Công tác quản lý báo chí, xuất bản, truyền thông được tăng cường, hoàn thành quy hoạch báo chí; hoạt động quảng cáo được chấn chỉnh, thực hiện theo luật pháp. Chú trọng đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại, nhất là trên không gian mạng.

Xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh được quan tâm chỉ đạo, với nhiều giải pháp, mô hình thiết thực. Giáo dục truyền thống lịch sử địa phương, nếp sống thanh lịch, văn minh được tăng cường. Nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội có nhiều tiến bộ. Ban hành và thực hiện hai Quy tắc ứng xử trong cán bộ, công chức, viên chức và ở nơi công cộng, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình, hưởng ứng. Văn hóa ứng xử, nếp sống văn minh, thanh lịch trong Nhân dân Thủ đô có chuyển biến.

5. Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được quan tâm đầu tư, đạt kết quả quan trọng.

Giáo dục và đào tạo tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu cả nước về quy mô, mạng lưới trường lớp, chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn, số học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; 100% giáo viên đứng lớp đạt chuẩn, tỷ lệ trên chuẩn cao. Hoạt động quản lý giáo dục, dạy học, tuyển sinh, thi, kiểm tra, đánh giá có nhiều đổi mới, nhất là tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức dạy học trực tuyến và trên truyền hình; đẩy mạnh hội nhập quốc tế về giáo dục, thí điểm đào tạo chương trình song bằng quốc tế cho học sinh phổ thông. Triển khai cơ chế giao quyền tự chủ gắn với xây dựng trường chất lượng cao ở các cấp học. Thực hiện rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn nhằm đáp ứng nhu cầu tăng cao về cả số lượng và chất

lượng, nhất là khu vực nội thành và các khu vực đô thị hóa nhanh. Hạ tầng giáo dục và cơ sở vật chất phục vụ dạy và học được tập trung đầu tư, trang bị khá đồng bộ, hiện đại; hoàn thành sớm 02 năm chỉ tiêu tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia.

Giáo dục nghề nghiệp tiếp tục có bước phát triển. Đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo, chú trọng phát triển nhân lực trình độ, kỹ năng cao và bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng tốt hơn yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 53,14% năm 2015 lên 70,2% năm 2020; tỷ lệ giải quyết việc làm sau đào tạo đạt trên 70%. Chủ động hợp tác quốc tế, xây dựng và chuẩn hóa khung chương trình đào tạo theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn của khu vực và quốc tế; khuyến khích và hợp tác với các doanh nghiệp trong đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Hà Nội dẫn đầu trong nhiều kỳ thi, hội thi tay nghề cấp quốc gia và quốc tế.

6. Phát triển khoa học và công nghệ được chú trọng đẩy mạnh

Chú trọng khai thác, phát huy tiềm lực, nhất là trí tuệ, tiềm năng “chất xám” của đội ngũ trí thức, các trường đại học và cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của kinh tế Thủ đô. Cải tiến quy trình, rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, tăng cường thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; kiện toàn, nâng cao chất lượng bộ máy quản lý nhà nước; sắp xếp, tinh gọn các đơn vị sự nghiệp, các cơ quan nghiên cứu khoa học, công nghệ Thành phố.

Nâng cao hiệu lực, đổi mới cơ chế quản lý các nhiệm vụ khoa học, công nghệ; chuyển mạnh từ phương thức giao trực tiếp sang chủ yếu đặt hàng tuyển chọn. Kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ được ứng dụng hiệu quả hơn vào thực tiễn, phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô. Triển khai Chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm “Những luận cứ khoa học để đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố (2015-2020), định hướng phát triển Thủ đô giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030” nhằm cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng dự thảo Văn kiện Đại hội XVII Đảng bộ Thành phố. Giai đoạn 2016-2020, triển khai thực hiện 345 nhiệm vụ khoa học & công nghệ, trong đó trên 85% nhiệm vụ sau khi nghiệm thu đã được ứng dụng vào thực tiễn.

Quan tâm đầu tư phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ. Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ, cơ bản hoàn thành đầu tư cơ sở hạ tầng Khu công nghệ cao Hòa Lạc, tạo làn sóng thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp, tập đoàn lớn trong và ngoài nước. Đầu tư xây dựng, đưa vào hoạt động Vườn ươm Doanh nghiệp CNTT đổi mới sáng tạo Hà Nội (HBI-IT) từ tháng 1/2017. Hoàn thành dự án đầu tư cơ sở hạ tầng với trang thiết bị, công nghệ hiện đại của Thành phố tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

Tích cực phát triển thị trường khoa học và công nghệ, thúc đẩy thương mại hóa các sản phẩm khoa học và công nghệ. Chủ động hỗ trợ, tư vấn, hướng dẫn thành lập các doanh nghiệp khoa học, công nghệ; giai đoạn 2016-2020 cấp 60 giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN, gấp 2 lần giai đoạn 2010-2015. Công tác thẩm định, đánh giá

công nghệ, hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến được quan tâm thực hiện. Khuyến khích các doanh nghiệp thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để nâng cao năng lực hấp thu, đổi mới công nghệ. Triển khai nhiều chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, cải tiến quy trình sản xuất; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng; chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Hà Nội. Quan tâm kết nối các doanh nghiệp, cá nhân với các nhà khoa học, chuyên gia, tổ chức khoa học công nghệ.

Triển khai tích cực Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn Thành phố, Đề án hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thiết lập Sàn giao dịch công nghệ Thành phố, tổ chức thành công nhiều hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, thiết bị chuyên ngành: Chợ công nghệ và thiết bị Hà Nội (Techmart) hàng năm, Diễn đàn khởi nghiệp sáng tạo Hà Nội.

Nâng cao hiệu lực về quyền sở hữu trí tuệ, tăng cường các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý, khai thác thương mại và phát triển tài sản trí tuệ, góp phần tạo dựng thị trường khoa học công nghệ trên địa bàn thành phố.

Công tác liên kết, hợp tác, hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ được đẩy mạnh và chủ động hơn trong một số lĩnh vực. Quan hệ phối hợp với các doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn được mở rộng, thiết thực và hiệu quả.

7. Chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân có nhiều đổi mới và tiến bộ. Chất lượng khám, điều trị bệnh được nâng cao; phát triển và ứng dụng nhiều kỹ thuật chuyên sâu, hiện đại trong chẩn đoán, điều trị, trong đó nhiều kỹ thuật ngang tầm với các bệnh viện hàng đầu khu vực. Đầu tư nâng cấp các bệnh viện, cơ sở y tế; nâng cao ý thức và thái độ phục vụ bệnh nhân của đội ngũ y, bác sĩ, nhân viên y tế Thủ đô. Triển khai mô hình nâng cao chất lượng hoạt động của Trạm Y tế theo nguyên lý y học gia đình trên địa bàn Thành phố; đẩy mạnh công tác lập hồ sơ sức khỏe điện tử. Công tác quản lý y, dược, y tế dự phòng tiếp tục được tăng cường và từng bước đổi mới. Công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch COVID-19 được thực hiện quyết liệt, hiệu quả. Công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm được tăng cường trên diện rộng; thực hiện tốt các chương trình, mô hình điểm về an toàn thực phẩm, dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố có kiểm soát.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em có bước tiến bộ rõ rệt. Các chỉ tiêu về tỷ suất sinh thô, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên và tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng đều giảm qua từng năm. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quan tâm, chăm sóc và trợ giúp kịp thời. Nhận thức của xã hội về bất bình đẳng giới được nâng lên.

Thể dục, thể thao được đẩy mạnh, đóng góp nổi bật vào phong trào chung của cả nước. Hà Nội giữ vững vị trí là một trong những địa phương dẫn đầu cả

nước về thể thao thành tích cao, giành nhiều huy chương nhất cho thể thao Việt Nam tại các giải quốc tế. Thể thao quần chúng được quan tâm, đầu tư phát triển, nhất là việc xây dựng, lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời tại các điểm công cộng. Luyện tập thể dục và tham gia hoạt động thể dục thể thao, nâng cao sức khỏe đã và đang phát triển mạnh, trở thành nhu cầu tự giác trong Nhân dân. Thực hiện hiệu quả chương trình sữa học đường lớn nhất cả nước về quy mô và giá trị; kế hoạch hành động nâng cao thể lực và tầm vóc thanh niên Hà Nội được triển khai rộng rãi, thiết thực.

Lĩnh vực lao động, việc làm của Thủ đô có bước phát triển. Công tác phân luồng học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông được đẩy mạnh. Thực hiện hiệu quả các chính sách đào tạo nghề, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường. Nhiều sản phẩm dịch vụ làm truyền thống và trực tuyến cùng hệ thống đăng ký hồ sơ tuyển dụng, đào tạo được hình thành, hoạt động hiệu quả. Quản lý nhà nước về lao động, việc làm chặt chẽ hơn; an toàn lao động được chú trọng. Công tác quản lý lao động người nước ngoài được tăng cường. Các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy thị trường lao động tiếp tục được đẩy mạnh. Giai đoạn 2016-2020, tỷ lệ thất nghiệp thành thị giảm còn 2,21%; tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng hằng năm đạt 70,2%, tỷ lệ lao động có văn bằng, chứng chỉ đạt 48%.

An sinh xã hội được bảo đảm, đời sống nhân dân Thủ đô được nâng lên. Các chính sách đối với người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số... được thực hiện đúng, đủ và kịp thời. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được quan tâm triển khai. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; huy động nhiều nguồn lực tài chính phục vụ nhu cầu vay vốn của hộ nghèo và các đối tượng chính sách; hoàn thành chương trình xây nhà cho người có công và hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo. Chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo hoàn thành sớm 02 năm. Đến cuối kỳ, Thành phố cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều.

Công tác phòng chống, tệ nạn xã hội được quan tâm. Các vấn đề gây nguy hiểm, bức xúc trong xã hội được tập trung giải quyết như: Cấm kinh doanh các chất kích thích, gây nghiện (shisa, bóng cười, cỏ,...) tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ giải trí (quán bar, karaoke, vũ trường,...) gắn với kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm. Đấu tranh triệt phá nạn tín dụng đen, các hoạt động kiểu xã hội đen (đòi nợ thuê, cho vay nặng lãi,...), tổ chức môi giới mại dâm. Công tác tuyên truyền, phòng chống tệ nạn xã hội, các hành vi bạo lực được đẩy mạnh. Mô hình xã, phường, địa bàn dân cư, cơ quan, trường học không có tệ nạn xã hội được nhân rộng. Chất lượng quản lý, giáo dục, chữa trị tại các trung tâm chữa bệnh và giáo dục lao động xã hội được nâng lên. Các câu lạc bộ sau cai, đội tình nguyện xã hội tại các xã, phường, thị trấn được duy trì và hoạt động hiệu quả.

8. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu được thực hiện chủ động, tích cực

Về quản lý, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên, đã hoàn thành điều tra, đánh giá tài nguyên nước, khoáng sản, đất; hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên; quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản; lập bản đồ trữ lượng khoáng sản và

khoanh vùng cấm khai thác. Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc thăm dò và cấp phép khai thác khoáng sản, khai thác cát trên các tuyến sông; triển khai các giải pháp bảo vệ an toàn cho các tuyến đê và xử lý nghiêm các vi phạm. Thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thay thế các nguồn tài nguyên truyền thống trong lĩnh vực xây dựng, giao thông, chiếu sáng. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng công nghệ sản xuất xanh, sạch; từng bước chuyển đổi, sử dụng nhiên liệu sạch, thân thiện với môi trường. Hoàn thành lập hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; thực hiện tốt hơn công tác giao đất, cho thuê đất, đặc biệt ban hành và chỉ đạo quyết liệt việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU của Thành ủy Hà Nội về công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã đạt được kết quả nổi bật như: Cấp GCN và đăng ký kê khai đất đai lần đầu đạt 100%; cấp GCN cho người mua nhà tại dự án phát triển nhà ở đạt 94,39%; cấp GCN cho người mua nhà tái định cư đạt 98%; cấp GCN cho hộ gia đình, cá nhân sau dồn điền đổi thửa đất sản xuất nông nghiệp đạt 99,21%; cấp GCN cho các tổ chức đạt 94,67%; cấp GCN cho các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng đạt 25,53%.

Nghị quyết 11-NQ/TU về tăng cường công tác bảo vệ môi trường được tích cực triển khai. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và ý thức, trách nhiệm trong bảo vệ môi trường với hình thức đa dạng, nội dung phong phú. Thực hiện có kết quả việc hạn chế đốt rơm rạ, sử dụng bếp than tổ ong; các chương trình phân loại, thu gom rác thải nhựa.

Đầu tư hệ thống trạm quan trắc tự động đánh giá ô nhiễm môi trường tại khu xử lý rác thải, nước thải, không khí và các khu vực có nguy cơ gây ô nhiễm. Nâng cao năng lực dự báo, kiểm soát ô nhiễm môi trường. Xây dựng Trung tâm điều hành và quản lý dữ liệu tài nguyên và môi trường, hệ thống hiển thị thông tin đại chúng. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án nhà máy đốt rác phát điện theo công nghệ hiện đại, các nhà máy xử lý nước thải; hệ thống thu gom, trạm xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp và làng nghề. Đã xây dựng, triển khai tích cực một số đề án về bảo vệ môi trường. Triển khai lập quy hoạch chi tiết, mở rộng các nghĩa trang tập trung, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ.

Đổi mới công tác duy trì vệ sinh môi trường theo hướng tăng cường cơ giới hóa, tiết kiệm chi phí. Triển khai các giải pháp hạn chế phát sinh nguồn rác nơi công cộng, không để rác tồn đọng trong ngày; lắp đặt khoảng 6.300 thùng rác trên các tuyến đường, phố khu vực nội thành và đưa vào sử dụng trên 100 nhà vệ sinh công cộng bằng nguồn xã hội hóa; tiếp tục lắp đặt thêm khoảng 400 nhà. Xử lý ô nhiễm, cải thiện môi trường nước tại 129 hồ. Xử lý triệt để 25/25 cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, quyết liệt thực hiện kế hoạch di dời các cơ sở công nghiệp không phù hợp quy hoạch, cơ sở ô nhiễm ra khỏi khu vực đô thị. Vận hành hiệu quả trạm bơm Yên Sở, 28 trạm bơm cục bộ, các nhà máy, trạm xử lý nước thải. Hoàn thành nhiều chỉ tiêu về môi trường. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về bảo vệ môi trường. Rà soát, kiểm tra, xây dựng phương án xử lý, khắc phục các “điểm đen” và các khu vực bức xúc về ô nhiễm môi trường.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng, hiệu quả để nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về *chủ động ứng phó với biến đổi*

khí hậu, phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Đầu tư trang thiết bị, phương tiện hiện đại cho lực lượng cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản của Nhân dân. Nâng cao khả năng dự báo, xây dựng và thực hiện các phương án ứng phó với sự cố thiên tai; lồng ghép các biện pháp trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nhằm hạn chế nguy cơ gây biến đổi khí hậu, sự cố môi trường, thiên tai.

9. Tiếp tục giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh

An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo, giữ vững sự ổn định của Thủ đô; thể trận an ninh nhân dân được tăng cường. Thành ủy đã tập trung lãnh đạo thực hiện hiệu quả Chương trình 05 và nhiều chủ trương, giải pháp về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, nhất là phát hiện, xử lý kịp thời các vấn đề phức tạp nảy sinh về an ninh trật tự ở cơ sở theo phương châm 4 tại chỗ. Chủ động nắm chắc tình hình, triển khai đồng bộ các phương án, kế hoạch phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả với hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, chống đối. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, hoạt động của các cơ quan Trung ương và quốc tế, các sự kiện chính trị, ngoại giao văn hóa diễn ra trên địa bàn, nổi bật là sự kiện Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều lần thứ hai diễn ra tại Hà Nội được Trung ương ghi nhận, dư luận trong nước và quốc tế đánh giá cao, lan tỏa mạnh mẽ thông điệp "Thành phố vì hòa bình".

Thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tội phạm; mở nhiều đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, góp phần làm giảm điều kiện phát sinh tội phạm; kiểm chế các loại tội phạm và vi phạm pháp luật; tỷ lệ điều tra, phá án cao. Công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm kinh tế, tham nhũng, ma túy, môi trường, công nghệ cao đạt hiệu quả; các biện pháp phòng, chống buôn lậu, trốn thuế, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng kém chất lượng, không bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường, góp phần giữ vững ổn định xã hội. Mức độ an ninh, an toàn của Thủ đô ngày càng nâng lên, được Nhân dân Thủ đô, du khách và bạn bè quốc tế ghi nhận, đánh giá cao.

Trật tự, an toàn giao thông, trật tự đô thị được duy trì, tai nạn giao thông giảm; hạn chế xảy ra ùn tắc giao thông kéo dài. Trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn từng bước được nâng cao; công tác tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy được tăng cường, góp phần kiểm chế số vụ cháy, nổ và thiệt hại về người, tài sản. Thực hiện tinh gọn bộ máy; xây dựng lực lượng Công an nhân dân ngày càng hiệu lực, hiệu quả; đã tích cực, chủ động thực hiện đưa công an chính quy về xã, phát huy hiệu quả tích cực.

Hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang Thủ đô vững mạnh toàn diện.

Quán triệt, thực hiện hiệu quả đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững mạnh; xây dựng khu vực phòng thủ thành phố ngày càng vững

chắc cả về tiềm lực và thể trận. Hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ Thành phố Hà Nội; diễn tập khu vực phòng thủ quận, huyện, thị xã và diễn tập chiến đấu phòng thủ xã, phường thị trấn đảm bảo chất lượng cao, an toàn tuyệt đối. Quản lý Nhà nước về Quốc phòng được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả ở các cấp. Quan tâm đầu tư xây dựng các công trình phòng thủ, căn cứ hậu phương, căn cứ chiến đấu; nâng cao hiệu quả quản lý đất quốc phòng, công trình quốc phòng, khu quân sự.

Thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng và giáo dục kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng; qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn dân về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Thủ đô trong tình hình mới. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hoàn thành 100% chỉ tiêu với chất lượng cao, thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước.

Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang. Công tác huấn luyện, đào tạo, xây dựng lực lượng có nhiều chuyển biến tích cực. Sức chiến đấu của lực lượng vũ trang Thủ đô không ngừng được nâng lên. Phát huy tốt vai trò nòng cốt, xung kích của lực lượng vũ trang trong nhiệm vụ phòng, chống, giảm nhẹ, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, sự cố môi trường, cháy nổ, cháy rừng, giảm thiểu thiệt hại tính mạng, tài sản Nhà nước và Nhân dân.

10. Quan hệ đối ngoại, hội nhập, hợp tác phát triển tiếp tục được mở rộng, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, nâng cao vị thế của Thủ đô trong khu vực và thế giới

Hợp tác phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh với các tỉnh, thành phố trong nước đạt kết quả tích cực, thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm của Hà Nội. Trong nhiệm kỳ, lãnh đạo Thành phố đã thăm và làm việc, có thỏa thuận hợp tác với trên 50 địa phương trong nước nhằm thúc đẩy hợp tác phát triển trong nhiều lĩnh vực như: Du lịch, công nghiệp, dịch vụ, thương mại, đầu tư, văn hóa, xã hội... Tổ chức tốt các hoạt động quảng bá văn hóa đặc sắc và hoạt động kinh tế của nhiều vùng miền, địa phương tại Thủ đô và của Thủ đô tại các tỉnh, thành phố trong cả nước. Phát huy tinh thần “Hà Nội vì cả nước”, Thành phố đã tổ chức nhiều chuyến thăm hỏi, tặng quà tri ân và hỗ trợ các hoạt động an sinh xã hội khắc phục thiên tai của các tỉnh, thành phố bạn với kinh phí trên 170 tỷ đồng; hỗ trợ xây dựng các công trình văn hóa, giáo dục với kinh phí trên 240 tỷ đồng...

Hoạt động đối ngoại, hội nhập ngày càng hiệu quả, vị thế của Thủ đô trong khu vực và thế giới được nâng cao; duy trì và phát huy vai trò tích cực trong các khuôn khổ hợp tác đa phương với vai trò là thành viên của các tổ chức liên đô thị quốc tế như: Tổ chức thành phố thông minh bền vững thế giới (WeGO), Mạng lưới chính quyền địa phương về quản lý dân cư (CityNet), Nhóm các thành phố dẫn đầu về chống biến đổi khí hậu (C40), Tổ chức quốc tế Pháp ngữ (OIF), Hiệp hội quốc tế các thị trưởng thành phố nói tiếng Pháp (AIMF), Hiệp hội các thành phố lớn thế giới (Metropolis),... Đã chủ động, tích cực, tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương, sự phối hợp, hợp tác của các bộ, ban, ngành trong tổ chức thành công nhiều sự kiện quan trọng của quốc tế và của đất nước. Việc tiếp đón các đoàn ngoại giao chính thức, các đoàn khách quốc tế đến làm việc và tìm hiểu cơ hội hợp tác kinh doanh, đầu tư tại Hà Nội được tổ chức trọng thị, chu đáo, hiệu quả.

Các đoàn công tác do lãnh đạo Thành phố dẫn đầu đi thăm các thành phố, quốc gia và vùng lãnh thổ, các đoàn nghệ thuật, thể thao, doanh nghiệp ra nước ngoài trong các chương trình xúc tiến du lịch - thương mại - đầu tư,... được chuẩn bị chu đáo, mang lại hiệu quả cao, thúc đẩy và tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác với các đối tác quốc tế. Đã ký kết 32 thỏa thuận quốc tế, nội dung tập trung hợp tác phát triển kinh tế, văn hóa, du lịch, thu hút các dự án đầu tư nước ngoài, triển khai các chương trình hợp tác: nông nghiệp công nghệ cao; quản lý đô thị bền vững; giáo dục và đào tạo...

11. Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được nâng lên

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chương trình công tác của Thành ủy, đặc biệt là Chương trình 01-CT/TU và 08-CT/TU gắn với Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động hệ thống chính trị, mục tiêu là xây dựng chính quyền phục vụ người dân hiệu quả.

Việc thực hiện khâu đột phá về cải cách hành chính, tạo bước chuyển biến mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm, chất lượng phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện quyết liệt, đạt kết quả tích cực. Cải cách hành chính được tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện trên tất cả các nội dung. Việc xác định chủ đề năm 2016, 2017 là “Năm kỷ cương hành chính” và năm 2018, 2019 là “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị” đã tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực, hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước. Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong các giao dịch hành chính, dịch vụ hành chính công được cải thiện. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng cao và chuẩn hóa, có sự chuyển biến về tư duy, phong cách làm việc, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ, giải quyết công việc với người dân, doanh nghiệp. Tích cực tiến hành rà soát, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết đối với 261 thủ tục hành chính; thí điểm việc kết nối, tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 ước đạt 100%, là địa phương dẫn đầu cả nước. Qua đó, các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền Thành phố được cải thiện qua các năm: Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX) năm 2018 xếp thứ 2 (tăng 7 bậc so với 2015), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2018, 2019 xếp thứ 9/63 tỉnh, thành phố (tăng 15 bậc so với năm 2015).

Chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp được nâng lên. Hội đồng nhân dân các cấp đã hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, thể hiện rõ vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của cử tri và Nhân dân Thủ đô. Chất lượng các kỳ họp HĐND tiếp tục được nâng lên, đi vào thực chất, phát huy dân chủ, trí tuệ của các đại biểu. Qua 4 năm của nhiệm kỳ, HĐND Thành phố đã ban hành 148 nghị quyết, trong đó có 79 nghị quyết chuyên đề. Nghị quyết HĐND được ban hành đúng luật,

là cơ sở pháp lý, điều kiện thuận lợi để phát huy tiềm năng, thế mạnh, xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân Thủ đô. Hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn và hoạt động giải trình có nhiều đổi mới, giám sát đến cùng những vấn đề quan trọng, dân sinh bức xúc. Công tác giám sát, khảo sát được triển khai bài bản, đảm bảo trọng tâm, trọng điểm và đạt hiệu quả cao; HĐND, các Ban, Tổ đại biểu HĐND Thành phố đã tổ chức giám sát 208 cuộc (tăng 109 cuộc so với nhiệm kỳ trước), lan tỏa cách làm hiệu quả đến HĐND các cấp, tác động tích cực đến công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền. Hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và đón tiếp giải quyết kiến nghị của cử tri được quan tâm, tỷ lệ giải quyết xong ở cấp Thành phố đạt 90%; kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết ở cấp huyện, cấp xã cơ bản được xem xét, giải quyết dứt điểm, tạo niềm tin, sự đồng thuận của Nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền Thành phố.

Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của UBND các cấp được tăng cường; phương pháp chỉ đạo, điều hành có sự đổi mới mạnh mẽ theo hướng sâu sát, cụ thể “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ hiệu quả”, “một việc, một đầu mối xuyên suốt”. Đã tăng cường xây dựng hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp hướng tới mục tiêu “xây dựng chính quyền đô thị tinh gọn, quản trị hiện đại”, chú trọng triển khai xây dựng chính quyền điện tử. Việc phân cấp, phân quyền và ủy quyền từ Thành phố xuống cơ sở được tăng cường, nhất là các lĩnh vực bồi thường, giải phóng mặt bằng, đầu giá đất, vệ sinh môi trường. Việc xây dựng, ban hành, rà soát văn bản quy phạm pháp luật được tiến hành thường xuyên, kịp thời, có chất lượng. Thanh tra công vụ được tăng cường, góp phần chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, tạo được chuyển biến mạnh mẽ về ý thức, trách nhiệm, chất lượng phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Thành phố, nhất là cấp cơ sở. Sự nỗ lực, cố gắng của Thành phố đã được cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân ghi nhận, đánh giá cao qua các chỉ số đạt được.

12. Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp được sắp xếp, củng cố tinh gọn về tổ chức bộ máy; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động ngày càng thiết thực, hiệu quả; quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy, tạo đồng thuận của xã hội, củng cố niềm tin đối với Đảng và Nhà nước

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ Thành phố tới cơ sở đã chú trọng củng cố tổ chức, bộ máy, nhất là cấp cơ sở theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18, 19 Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII), Chương trình số 01-CT/TU và Đề án số 21-ĐA/TU của Thành ủy. Đội ngũ cán bộ được quan tâm, chất lượng được nâng lên, cả về bản lĩnh chính trị, tư tưởng, phẩm chất, đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, năng lực, kỹ năng vận động quần chúng và trình độ chuyên môn.

Nội dung, phương thức hoạt động có nhiều đổi mới, hướng mạnh về cơ sở, gần dân, sát dân hơn, nắm bắt kịp thời tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân; đa dạng hóa các loại hình tập hợp quần chúng, đã triển khai nhiều phong trào thi đua sôi nổi vừa mang tính rộng khắp, vừa có tính đặc thù theo từng

đối tượng, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị và Thành phố; thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, như: các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, thực hiện Quy tắc ứng xử văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh; các chương trình công tác thực hiện chủ đề “Năm kỷ cương hành chính”, “Năm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị thành phố Hà Nội”; phối hợp, triển khai thực hiện tốt các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, hoạt động nhân đạo, từ thiện, ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, ủng hộ đồng bào dân tộc, chia sẻ, giúp đỡ hội viên, những người dân có nhiều khó khăn. Trong giai đoạn 2015-2020 đã huy động ủng hộ quỹ “Vì Trường Sa thân yêu” 176 tỷ đồng, Quỹ “Vì người nghèo” 30 tỷ đồng, Quỹ cứu trợ 117 tỷ đồng. Thực hiện tốt sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến.

Vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp được phát huy rõ nét hơn; đã triển khai thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy về công tác giám sát, phản biện xã hội; tăng cường đối thoại, đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, hiệu quả, hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; kịp thời phản ánh, kiến nghị, đề xuất giải quyết những vấn đề đoàn viên, hội viên và Nhân dân quan tâm. Qua đó góp phần tập hợp, tuyên truyền, giáo dục, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thủ đô tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô, góp phần xây dựng mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và Nhân dân ngày càng chặt chẽ, phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân Thủ đô, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

13. Công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được đẩy mạnh và thu được kết quả tích cực

Thành ủy đã quyết liệt triển khai thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng gắn với thực hiện có hiệu quả Chương trình 07-CT/TU của Thành ủy về nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng theo phương châm lấy phòng ngừa là chính. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện nghiêm túc các kết luận sau thanh tra, kiểm toán trên địa bàn Thành phố, các kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thanh tra Chính phủ và các kiểm điểm theo chuyên đề hàng năm. Các cơ quan khối nội chính đã phối hợp chặt chẽ, kiên quyết, triệt để, bài bản, khoa học, không có vùng cấm trong xử lý sai phạm; đã đem lại kết quả tích cực, tạo sự tin tưởng, đồng tình, ủng hộ của cán bộ, đảng viên và Nhân dân Thủ đô.

Vai trò, trách nhiệm, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng, tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên được nâng lên; công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cải cách hành chính đã có những chuyển

biển rõ nét; xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách được đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả trong phòng ngừa tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Công tác phát hiện, kiểm tra, giám sát hoạt động thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp được thực hiện nghiêm túc; nhiều vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp được phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng quy định pháp luật. Thành ủy đã tập trung chỉ đạo thực hiện Đề án “Đẩy mạnh công tác phát hiện, xử lý tình trạng tiêu cực, gây phiền hà, nhũng nhiễu người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trên địa bàn Thành phố”, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

14. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy Đảng được triển khai thực hiện đồng bộ, đạt kết quả quan trọng

Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và các Nghị quyết của Trung ương, Thành ủy; xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh

Thành ủy Hà Nội đã chủ động quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, bài bản các Nghị quyết của Trung ương, đặc biệt: Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị; Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII) về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp. Ban hành hệ thống các văn bản đồng bộ, nhất quán trong chỉ đạo tạo thống nhất cao về nhận thức và hành động; quá trình triển khai thực hiện có nhiều cách làm đổi mới, sáng tạo, phù hợp điều kiện thực tiễn của Thành phố. Thành ủy và các cấp ủy đảng tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên với tinh thần nghiêm túc, trách nhiệm. Các cấp ủy đảng từ Thành phố đến cơ sở đã tiến hành kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo hằng năm gắn với kiểm điểm thực hiện Nghị quyết, xây dựng các giải pháp cụ thể để khắc phục hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra sau kiểm điểm. Nghiên cứu xây dựng, triển khai các đề tài, đề án, quy chế, quy định, nghị quyết, chỉ thị trong các lĩnh vực công tác xây dựng Đảng, đi sâu vào các lĩnh vực mới, việc khó, những nhiệm vụ trọng tâm của Thành phố còn tồn tại, hạn chế, yêu cầu thực tiễn cần tập trung giải quyết. Kết quả thực hiện một số nội dung bước đầu đã tạo được chuyển biến mạnh mẽ trong công tác xây dựng Đảng; nhiều nội dung đã góp phần khắc phục những tồn tại, hạn chế trong những năm qua, tạo chuyển biến tích cực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, được Trung ương đánh giá, nhân rộng mô hình, như: Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy; thí điểm thực hiện một số mô hình tổ chức mới; công tác đánh giá phân loại tổ chức, cán bộ, đảng viên...

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Thành ủy Hà Nội đã chỉ đạo nghiên cứu xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện 8 Chương trình công tác toàn khóa, trong đó có Chương trình số 01-CTr/TU về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; xây dựng 02 đề tài khoa học cấp Thành phố, 06 đề án cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ

của Chương trình trong các lĩnh vực như: Đổi mới mô hình, nội dung, phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng ở các đảng bộ tổng công ty trực thuộc Thành ủy; Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; Đổi mới công tác tuyên truyền của hệ thống tuyên giáo thuộc Đảng bộ Thành phố; Đấu tranh phòng, chống các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch trong tình hình mới; Công tác dân vận ở cơ sở; về hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội các cấp... Các đề tài, đề án đã cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy phù hợp với yêu cầu thực tiễn của Thành phố.

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, quy chế, quy định của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị các cấp vững mạnh; nhất là Nghị quyết Trung ương 6, 7 (khóa XII); các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; về những điều đảng viên không được làm; về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Thành ủy Hà Nội đã triển khai nghiêm túc, bài bản, khoa học, thống nhất, cụ thể hóa phù hợp với thực tiễn của Đảng bộ; các nội dung thực hiện ở Đảng bộ Thành phố về công tác xây dựng Đảng đã tác động đến toàn bộ hệ thống chính trị; năng lực lãnh đạo của Đảng bộ từ Thành phố đến cơ sở được nâng lên, góp phần giải quyết tốt những vấn đề lớn phát sinh trong thực tiễn; tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động; niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, với Đảng bộ và Chính quyền Thành phố được nâng lên, góp phần quan trọng vào hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, xây dựng và phát triển Thủ đô ngày càng vững mạnh.

Công tác chính trị, tư tưởng được đổi mới, nâng cao chất lượng gắn với thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Trong nhiệm kỳ, trước tình hình thế giới, khu vực, tình hình Biển Đông... có diễn biến phức tạp; công tác xây dựng chỉnh đốn Đảng đang được thực hiện quyết liệt và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Thành ủy đã tập trung lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng bằng nhiều giải pháp hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của tình hình Thủ đô. Chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo tiếp tục được nâng lên, mọi hoạt động đã bám sát thực tiễn, phù hợp với từng đối tượng, tăng cường đối thoại, trao đổi, tạo được sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Nhìn chung tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân Thủ đô ổn định, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Việc quán triệt, nghiên cứu, học tập các Nghị quyết của Trung ương và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị có nhiều đổi mới, nhanh hơn, sâu rộng hơn như: Tăng cường hội nghị trực tuyến, sinh hoạt chuyên đề đa dạng, phong phú... Mô hình tổ chức, cán bộ làm công tác tuyên giáo từ cơ sở đến quận, huyện, thị được củng cố, kiện toàn. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa trình độ lý luận chính trị cho cán bộ cơ sở được đẩy mạnh, hằng năm mở gần 30 lớp trung cấp lý luận chính trị cho gần 3.000 cán bộ cơ sở. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng được triển khai tích cực, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, củng cố niềm tin của Nhân dân Thủ đô đối với Đảng. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ, khoa giáo,

lịch sử Đảng, nắm bắt tình hình tư tưởng, định hướng dư luận xã hội được tăng cường, chủ động, quan tâm đổi mới sáng tạo, thích ứng với thực tiễn, qua đó tạo nên những chuyển biến tích cực; góp phần dự báo, giải quyết kịp thời những vấn đề lớn, phức tạp tác động đến tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân; gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa, nâng cao hiệu quả giáo dục truyền thống; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội Thủ đô. Việc triển khai, thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) “về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” được tiến hành chủ động, có hiệu quả rõ rệt, nhất là hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 Thành phố và công tác phối hợp cùng các cơ quan Trung ương, tỉnh, thành phố trên cả nước trong đấu tranh với âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” và thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; phê phán, ngăn chặn biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; ngăn chặn kịp thời việc thành lập các tổ chức có quan điểm sai trái, đi ngược đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Tiếp nối những kết quả tích cực trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, ngay sau khi Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ chính trị về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” được ban hành, Thành ủy đã cụ thể hóa, triển khai Kế hoạch số 18-KH/TU phù hợp với thực tiễn của Hà Nội. Toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị từ Thành phố tới cơ sở tổ chức thực hiện nghiêm túc, bài bản, đồng bộ, sâu rộng, với nhiều mô hình hay, cách làm mới, sáng tạo; kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng và lan tỏa những nhân tố mới, tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu, gương “người tốt, việc tốt”. Góp phần nâng cao hiệu quả, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) của Đảng.

Công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên có nhiều đổi mới, đột phá, sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và phù hợp thực tiễn của Đảng bộ Thành phố.

Đảng bộ Hà Nội gương mẫu, đi đầu, tổ chức thực hiện nghiêm túc, bài bản, sáng tạo các Nghị quyết của Trung ương. Là địa phương thực nghiêm túc, quyết liệt trong triển khai thực hiện công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Trung ương 6, 7 (khóa XII) về: Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị; về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, với nhiều cách làm đổi mới, sáng tạo, thiết thực, tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tổ chức, bộ máy, hệ thống các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp được sắp xếp lại đồng bộ, tinh gọn hơn, hiệu lực và hiệu quả được nâng lên. Thành ủy chỉ đạo hoàn thành sắp xếp, kiện toàn tinh gọn đầu mối: giảm 5/17 ban chỉ đạo của Thành ủy; 74/102 ban chỉ đạo, 21/26 ban quản lý dự án thuộc UBND Thành phố; giảm 13 đầu mối phòng, ban và đơn vị sự nghiệp khỏi các cơ quan Đảng, đoàn thể; giảm 45 phòng chuyên môn, 121 đơn vị sự nghiệp với 26 trưởng phòng, 116 phó phòng, 177/308 trưởng, phó các đơn vị sự nghiệp, 7/23 trụ sở làm việc ở các sở, ban, ngành thuộc khối chính quyền; các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện giảm từ 206 đơn vị xuống còn 96 đơn vị (giảm 110 đơn vị, tương đương 53,4%). Do làm tốt công tác

tuyên truyền, vận động, gắn với việc bố trí, sắp xếp công khai, dân chủ và thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ trong quá trình thực hiện nên đã đảm bảo ổn định từ cơ sở, sau sắp xếp góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của từng cơ quan, đơn vị và nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức của Thành phố. Đặc biệt, đã nghiên cứu xây dựng Đề án báo cáo, trình Bộ Chính trị và được Quốc hội khóa XIV thông qua Nghị quyết số 97/2019/QH14 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố Hà Nội.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng đã tập trung thực hiện những việc mới, việc khó, khắc phục những vấn đề tồn tại, hạn chế, yếu kém, thực tiễn đòi hỏi phải giải quyết. Trong nhiệm kỳ, Thành ủy đã dành nhiều công sức củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; ban hành và quyết liệt triển khai Nghị quyết số 15-NQ/TU về xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, củng cố cơ sở đảng yếu kém, giải quyết các vấn đề phức tạp về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, đã củng cố được 193/226 tổ chức cơ sở đảng cần quan tâm, đạt 85,39%. Nhận thức và sự vào cuộc của các cấp ủy đảng trong củng cố cơ sở đảng được nâng lên; an ninh chính trị, trật tự an toàn đô thị và an ninh nông thôn được củng cố một bước. Tổ chức thực hiện sắp xếp, củng cố, hoàn thiện mô hình tổ chức đảng đồng bộ với hệ thống chính trị từ Thành phố đến cơ sở, việc sắp xếp thôn, tổ dân phố, sắp xếp đơn vị hành chính theo chỉ đạo của Trung ương, gắn với Đề án 21-ĐA/TU và Đề án 06-ĐA/TU của Ban Thường vụ Thành ủy, với phương châm thận trọng, từng bước, bảo đảm khoa học, hiệu quả, đúng quy định... Tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 09-NQ/TU về xây dựng Đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, trong nhiệm kỳ đã thành lập, kết nạp mới 931 tổ chức và 4.533 đảng viên, 2.454 tổ chức và 213.353 đoàn viên công đoàn, 1.130 tổ chức và 25.277 đoàn viên thanh niên, 99 tổ chức và 2.835 hội viên Hội phụ nữ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước. Kết quả thực hiện Nghị quyết đã góp phần cùng doanh nghiệp duy trì ổn định, phát triển sản xuất, giải quyết việc làm cho người lao động, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố. Thực hiện củng cố sắp xếp lại mô hình tổ chức bộ máy đảng bộ khối Doanh nghiệp, Du lịch, Công nghiệp; sắp xếp, chuyển giao, hạ cấp 04 đảng bộ Tổng công ty và 03 đảng bộ cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành ủy, giảm từ 59 đảng bộ trực thuộc Thành ủy đầu nhiệm kỳ, đến nay còn 50 đảng bộ trực thuộc. Gắn củng cố, kiện toàn mô hình tổ chức với quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quan hệ công tác của các cơ quan, đơn vị theo mô hình tổ chức mới.

Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình công tác tổ chức, cán bộ; đảm bảo đồng bộ, thống nhất, phù hợp với các quy định mới của Trung ương và đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Nhiều nội dung có sự sáng tạo, đổi mới, khắc phục được cơ bản những hạn chế, tồn tại trong nhiều năm qua, như: Quyết định 2566-QĐ/TU về đánh giá đảng bộ trực thuộc Thành ủy và tổ chức cơ sở đảng; Quyết định 2898-QĐ/TU về đánh giá, phân loại cán bộ lãnh đạo quản lý; Quyết định 3814-QĐ/TU về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hằng

tháng, quá trình thực hiện đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức và nâng cao chất lượng công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Thành ủy đã triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, giải pháp đổi mới công tác cán bộ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII); chỉ đạo các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cấp ủy trực thuộc thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng đề án vị trí việc làm, thực hiện tinh giản biên chế. Các khâu trong công tác cán bộ được thực hiện đồng bộ, bài bản và đạt được kết quả quan trọng. Công tác đánh giá cán bộ có nhiều đổi mới, theo quy chế, quy trình, có tính định lượng cụ thể, phân loại cán bộ thực chất hơn. Công tác quy hoạch đi vào nền nếp, hệ số quy hoạch đảm bảo, chất lượng quy hoạch được nâng cao, quy hoạch đã được gắn với đào tạo, bồi dưỡng về lý thuyết và thực tiễn. Ban hành Đề án số 04-ĐA/TU về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tổ chức tốt các lớp đào tạo cán bộ nguồn, cán bộ quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố và các chức danh bí thư cấp ủy, thủ trưởng các, sở, ban, ngành, chủ tịch HĐND và UBND các quận, huyện, thị xã; các lớp đào tạo ngoại ngữ, công nghệ thông tin, chuyên môn sâu ở nước ngoài... các lớp đào tạo cán bộ đã có nhiều đổi mới trong nội dung, phương thức tổ chức giảng dạy, học tập, quản lý. Thực hiện nghiêm túc việc bố trí, sắp xếp, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ đảm bảo đủ tiêu chuẩn, đúng người, đúng việc và đúng quy trình; chính sách cán bộ được quan tâm, có nhiều đổi mới. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng được quan tâm đúng mức, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối, chủ trương của Đảng và bảo vệ cán bộ.

Thành ủy đã có nhiều giải pháp nâng cao vai trò tiên phong, gương mẫu, ý thức, trách nhiệm thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên thông qua quy định phân công nhiệm vụ cho đảng viên, quy tắc ứng xử ở cơ quan và nơi công cộng... Tiếp tục nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo Chỉ thị số 28-CT/TW của Ban Bí thư; tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ hằng năm giảm (bình quân 5 năm, tổ chức cơ sở đảng chiếm 0,28%, đảng viên chiếm 0,45% so với số được đánh giá); tỷ lệ đảng viên mới được kết nạp hằng năm vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra (bình quân 5 năm đạt 13.300 đảng viên mới được kết nạp, vượt 0,9%); thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên mới; trao Huy hiệu Đảng cho đảng viên được thực hiện nghiêm túc.

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, đổi mới, chất lượng, hiệu quả, góp phần giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm, đồng thời xử lý nghiêm các tổ chức đảng và đảng viên vi phạm.

Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Tăng cường kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và giám sát chuyên đề, nhất là những địa phương, đơn vị có nhiều hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết, dư luận bức xúc và các cơ quan báo chí phản ánh, đi sâu kiểm tra những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực như: Quản lý đất đai; trật tự xây dựng; quản lý và sử dụng tài nguyên rừng; công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản... Qua kiểm

tra đã thi hành kỷ luật nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có một số cán bộ chủ chốt quận, huyện, thị xã, thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; kịp thời xem xét giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền. Trong đó, Ban Thường vụ Thành ủy đã thành lập 62 đoàn, kiểm tra 379 tổ chức đảng và 18 đoàn giám sát 84 tổ chức đảng trực thuộc về công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 8 Chương trình công tác lớn, 5 nhiệm vụ chủ yếu và 3 khâu đột phá của Thành ủy... Ủy ban Kiểm tra các cấp đã thực hiện toàn diện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng; tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm của ngành, kiểm tra 402 tổ chức đảng và 1.232 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Công tác kiểm tra, giám sát xác định không có vùng cấm, không có ngoại lệ; các cuộc kiểm tra thực hiện nghiêm túc, có trọng tâm, trọng điểm, cơ bản khắc phục được tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”; qua kiểm tra giúp các địa phương, đơn vị tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng yếu kém, phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi tiêu cực xảy ra.

Công tác thi hành kỷ luật đảng viên và tổ chức đảng đã được cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp xem xét, xử lý nghiêm minh, kịp thời, có tác dụng cảnh tỉnh, răn đe: Đã thi hành kỷ luật 3.318 đảng viên (khiển trách 2.469, cảnh cáo 492, cách chức 59, khai trừ 297); thi hành kỷ luật 37 tổ chức đảng bằng hình thức khiển trách, 19 tổ chức đảng bằng cảnh cáo. Qua đó góp phần tạo được niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với đảng bộ, chính quyền Thành phố.

Công tác dân vận được quan tâm đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

Thành ủy đã quán triệt, vận dụng triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của Trung ương về công tác dân vận, đặc biệt thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị “Về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”, chú trọng công tác dân vận chính quyền. Ban hành và thực hiện có hiệu quả Quyết định 2200-QĐ/TU của Thành ủy về tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội với Nhân dân; Quyết định số 6525-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về ban hành quy định trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền trên địa bàn Thành phố. Công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo quy định được cấp ủy chỉ đạo sát sao. Chính quyền, MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã huy động các tầng lớp nhân dân Thủ đô góp ý, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền các cấp. Công tác nắm tình hình Nhân dân được quan tâm, chú trọng nắm tình hình ở những nơi còn tiềm ẩn phức tạp, tăng cường công tác hòa giải và có giải pháp giải quyết ngay từ cơ sở góp phần thực hiện tốt Nghị quyết 15-NQ/TU và Chỉ thị 15-CT/TU của Thành ủy. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác dân vận chính quyền, dân vận của lực lượng vũ trang đạt nhiều kết quả tốt. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” được các cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả: Từ năm 2015 đến nay, tổng số mô hình “Dân vận khéo” được đăng ký xây dựng là 39.427 mô hình, trong đó có 20.820 mô hình của tập thể, 18.607 mô hình

của cá nhân; có 10.272 mô hình của 5.333 tập thể và 4.939 cá nhân được công nhận, biểu dương và khen thưởng.

Công tác dân tộc tiếp tục được quan tâm và đạt được kết quả quan trọng, đời sống đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố được cải thiện rõ rệt; bản sắc văn hóa của từng dân tộc, vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số tham gia thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới được phát huy. Công tác tôn giáo được chú trọng, hướng các hoạt động tôn giáo theo đúng tôn chỉ, mục đích, đúng pháp luật; huy động, tập hợp, phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, những người có uy tín trong đồng bào có đạo trong công tác vận động, tạo sự đồng thuận, chung sức đồng lòng xây dựng Thủ đô và đất nước. Điểm nổi bật của công tác tôn giáo nhiệm kỳ qua là không để xảy ra các vụ việc nổi cộm, phức tạp; giải quyết tốt những tồn tại, hạn chế, mâu thuẫn xã hội ở các địa bàn, khu vực tôn giáo trọng điểm; hạn chế sự lôi kéo, tác động của các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Chất lượng, hiệu quả công tác nội chính và cải cách tư pháp được nâng lên.

Công tác nội chính trong nhiệm kỳ qua đạt được nhiều kết quả nổi bật. Thành ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, cụ thể hóa bằng những kế hoạch, đề án về bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đặc biệt là Đề án 08 "về phòng ngừa, ngăn chặn, giải quyết hoạt động tụ tập đông người, tiến hành biểu tình gây mất ổn định an ninh trật tự trên địa bàn Thành phố trong tình hình mới". Công tác đảm bảo an ninh quốc gia, chú trọng vào các giải pháp phòng ngừa không để hình thành các tổ chức đối lập, các hoạt động gây rối, khủng bố, phá hoại, vô hiệu hóa các cuộc kêu gọi biểu tình, tuần hành, tập trung đông người trái pháp luật; bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm; các sự kiện quan trọng của quốc gia, quốc tế diễn ra trên địa bàn Thành phố.

Đối với công tác đảm bảo an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, an ninh đô thị; trong nhiệm kỳ, Thành ủy đã ban hành Nghị quyết 15-NQ/TU, Chỉ thị 15-CT/TU, Nghị quyết 26-NQ/TU. Qua đó, đã quyết liệt giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, nổi cộm, phức tạp, bức xúc kéo dài, giải quyết tốt đơn thư khiếu nại tố cáo, củng cố các cơ sở Đảng yếu kém, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng.

Công tác cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị "về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020" được thực hiện có hiệu quả. Công tác điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện nghiêm minh trên cơ sở thượng tôn pháp luật, đề cao quyền công tố và tranh tụng tại tòa. Không để án oan, sai, song cũng không để sót bỏ lọt tội phạm. Đặc biệt các vụ án lớn, án điểm do Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng giao cho Viện kiểm sát giữ quyền công tố, và Tòa án Hà Nội xét xử, đảm bảo việc xét xử công minh với nhiều bản án nghiêm khắc được dư luận đánh giá cao.

Hà Nội là địa phương đầu tiên phê duyệt quy hoạch hệ thống các cơ quan nội chính; quan tâm đầu tư xây dựng trụ sở 2 cấp các cơ quan tư pháp, hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động nghiệp vụ; mở rộng và tăng cường giao lưu, hợp tác trong nước và quốc tế đối với công tác phòng, chống tội phạm, công tác hồ

trợ tư pháp; xây dựng tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ ngành tư pháp có bản lĩnh chính trị vững vàng tuyệt đối trung thành với Đảng, có nghiệp vụ tinh thông, có đạo đức trong sáng, sẵn sàng hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công.

II. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

1. Ưu điểm và nguyên nhân

1.1. Ưu điểm

Trong nhiệm kỳ qua, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thủ đô đã bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, với nhiều cách làm sáng tạo và quyết liệt, nỗ lực, quyết tâm thực hiện, đưa Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố đi vào cuộc sống và đạt được nhiều kết quả nổi bật:

Kinh tế Thủ đô tiếp tục phát triển, đạt mức tăng trưởng khá, cao hơn bình quân chung cả nước, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Đây mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; huy động và phát huy hiệu quả các nguồn lực xã hội; thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt kết quả vượt bậc. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng được hoàn thiện và phát triển; từng bước đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và bền vững hơn. Tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, tích cực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khu vực kinh tế tư nhân phát triển nhanh, tiếp tục phát huy vai trò là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Mô hình kinh tế HTX ngày càng đa dạng, tỷ lệ hoạt động hiệu quả ngày càng nâng cao. Xây dựng nông thôn mới thu được kết quả toàn diện, nổi bật, đứng đầu cả nước về số xã đạt chuẩn, với nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả kinh tế cao.

Diện mạo Thủ đô có nhiều thay đổi, ngày càng khang trang, văn minh, hiện đại. Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được quan tâm đầu tư, nhiều công trình, dự án quy mô lớn, hiện đại được hoàn thành. Công tác quy hoạch, xây dựng và quản lý đất đai, quản lý đô thị, trật tự, an toàn giao thông, trật tự, kỷ cương xã hội được tăng cường. Nếp sống văn minh đô thị có nhiều chuyển biến tích cực.

Sự nghiệp văn hóa - xã hội, giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ tiếp tục phát triển, đạt được nhiều kết quả quan trọng; chăm lo cho con người và xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh có chuyển biến, tiến bộ; các giá trị văn hóa truyền thống ngàn năm văn hiến được gìn giữ và phát huy; tiếp tục dẫn đầu cả nước nhiều chỉ tiêu về văn hóa, giáo dục - đào tạo, thể thao thành tích cao; năng lực y tế được nâng lên; chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô từ thành thị đến nông thôn được cải thiện rõ rệt.

Chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh của Thủ đô tiếp tục được củng cố; trật tự, an toàn xã hội có chuyển biến tốt hơn; quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng; phối hợp với các cơ quan Trung ương, hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trong nước được đẩy mạnh. Vai trò, vị thế, uy tín của Thủ đô ngày càng được nâng cao trong nước và quốc tế.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng có nhiều đổi mới; Đảng bộ Hà Nội gương mẫu, đi đầu thực hiện nghiêm túc, sáng tạo các Nghị quyết Trung ương (4,

6, 7 khóa XII) gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đạt kết quả toàn diện và quan trọng; củng cố cơ sở đảng yếu kém; giải quyết tốt nhiều vấn đề phức tạp về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng các cấp, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên, tạo nền tảng, xây dựng Đảng bộ Thành phố trong sạch, vững mạnh. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền có chuyển biến tích cực. Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội được đổi mới. Truyền thống đoàn kết, thống nhất, hợp tác, trách nhiệm trong cấp ủy và tổ chức đảng các cấp được giữ vững và phát huy.

Các khâu đột phá được tích cực thực hiện. Đột phá về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư có những chuyển biến rõ nét, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đề ra. Đột phá về phát triển đồng bộ, hiện đại kết cấu hạ tầng đô thị và nông thôn; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh đã đạt được những kết quả tích cực.

1.2. Nguyên nhân

Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết trên nền tảng thành tựu của đất nước sau gần 35 năm đổi mới; trong sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sâu sát, quyết liệt của Trung ương Đảng, Nhà nước; sự ủng hộ, hợp tác tích cực, hiệu quả của các Ban, Bộ ngành Trung ương, của các tỉnh, thành phố trong nước và bạn bè quốc tế. Đồng thời, những tác động tích cực từ kết quả phòng, chống tham nhũng, ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên đã củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, tạo khí thế, động lực, quyết tâm cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân Thủ đô tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, Thủ đô và đất nước.

Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thủ đô luôn đề cao và phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, chủ động, sáng tạo, quyết tâm vượt khó, đã bước đầu khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế và nguồn lực to lớn của Thủ đô phục vụ xây dựng, phát triển thành phố. Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và trong xã hội; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận, vào cuộc, chung sức, đồng lòng của các tầng lớp nhân dân, đội ngũ văn nghệ sỹ, trí thức, chức sắc tôn giáo, cộng đồng doanh nghiệp... trong xây dựng Thủ đô ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Thành ủy, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã đổi mới mạnh mẽ, lựa chọn trúng, đúng và chỉ đạo quyết liệt, sâu sát những nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, lĩnh vực khó, phức tạp; giải quyết kịp thời, có hiệu quả những việc phát sinh. Đã phát huy được phẩm chất, năng lực, trí tuệ và tinh thần trách nhiệm cao của đội ngũ cán bộ, đảng viên Thủ đô.

2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, yếu kém

- Về phát triển kinh tế: Mặc dù tốc độ tăng, quy mô kinh tế cơ bản đạt chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVI đề ra nhưng vẫn chưa tạo được các

“đột phá lớn” và chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của Thành phố. Chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của kinh tế Thủ đô chưa cao. Công nghiệp phát triển còn thiếu ổn định. Hiệu quả sản xuất nông nghiệp còn thấp; chuyên dịch cơ cấu nội ngành còn chậm và chưa đáp ứng yêu cầu, số lượng sản phẩm OCOP (chương trình mỗi xã một sản phẩm nông nghiệp) còn ít, chưa đạt mục tiêu đề ra (301/500 sản phẩm). Chuyên dịch cơ cấu lao động chưa đồng bộ với chuyên dịch cơ cấu kinh tế. Ngành dịch vụ tăng trưởng dưới tiềm năng, thấp hơn mức tăng GRDP chung, đóng góp trong cơ cấu GRDP có xu hướng giảm; thâm hụt thương mại tuy đã giảm từ mức 1,5 lần kim ngạch xuất khẩu năm 2015 còn 1,0 lần năm 2020, nhưng mức nhập siêu còn lớn (15 tỷ USD/năm) và kéo dài. Tiến độ và quy mô giải ngân vốn đầu tư, nhất là đầu tư công còn hạn chế.

Việc sắp xếp, cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước còn chậm, có lúc còn lúng túng, chưa đạt mục tiêu. Số lượng doanh nghiệp tăng chậm, quy mô chủ yếu là nhỏ và siêu nhỏ; mức tăng vốn thấp hơn bình quân chung cả nước; mức tăng doanh thu, lợi nhuận doanh nghiệp còn thấp; hoạt động nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo còn khiêm tốn; trình độ quản lý, sức cạnh tranh và khả năng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu của doanh nghiệp còn hạn chế. Khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp chủ yếu có quy mô nhỏ và siêu nhỏ; mức tăng doanh thu và tỷ suất lợi nhuận còn thấp; hoạt động nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo, trình độ quản lý, sức cạnh tranh còn hạn chế; mức độ sẵn sàng cho hội nhập và liên kết, tham gia chuỗi với các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài chưa cao. Kinh tế hợp tác, hợp tác xã (HTX) có quy mô còn nhỏ, 76,6% vốn dưới 5 tỷ đồng. Sự liên kết, hợp tác giữa các HTX còn yếu; mô hình liên hiệp HTX chưa phát huy được hiệu quả. Một số HTX chậm thích nghi với cơ chế thị trường và quá trình đô thị hóa, chủ yếu tập trung thực hiện các dịch vụ truyền thống; khả năng tiếp thu tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, giống, vật nuôi mới vào sản xuất, cơ sở vật chất còn hạn chế.

Nhiều hoạt động liên kết, hợp tác kinh tế trong và giữa các ngành, các thành phần kinh tế, cũng như giữa Thủ đô với các địa phương trong nước chưa thật chặt, hiệu quả.

- *Về xây dựng, quản lý, phát triển đô thị, bảo vệ môi trường:* Một số mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong công tác quy hoạch của Thành phố còn chưa đạt yêu cầu về tiến độ đề ra; chất lượng một số đề án quy hoạch, chất lượng quản lý quy hoạch, quản lý dân cư, quản lý đất đai, trật tự xây dựng, an toàn giao thông vẫn còn hạn chế. Một số chỉ tiêu quan trọng như: Tỷ lệ đô thị hóa, tỷ lệ đất dành cho giao thông, tỷ lệ vận tải hành khách bằng phương tiện công cộng, xử lý ô nhiễm môi trường không khí, kiểm soát và xử lý nước thải... chưa đạt kế hoạch. Khâu đột phá về phát triển đồng bộ, hiện đại hóa từng bước kết cấu hạ tầng đô thị và nông thôn còn có những khó khăn, thách thức, đặc biệt là ở vùng ven đô, hạ tầng phục vụ giao thông công cộng và kết nối liên vùng. Tiến độ triển khai một số dự án hạ tầng kỹ thuật thiết yếu (công trình giao thông, các nhà máy xử lý rác thải, nước thải, công viên...) còn chậm. Công tác quy hoạch và phát triển các đô thị vệ tinh, phát triển nhà ở xã hội, cải tạo chung cư cũ chưa đạt tiến độ; quản lý đầu tư và sau đầu tư các khu đô thị mới, khu nhà ở còn bất cập. Công tác phòng, chống cháy nổ, tai

nạn giao thông còn hạn chế, dễ xảy ra một số vụ cháy gây thiệt hại lớn về người, tài sản. Chương trình di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trong khu vực nội đô chưa có nhiều chuyển biến; công tác quản lý, phát hiện, xử lý các vi phạm trật tự xây dựng, đất đai, đô thị, môi trường, nhất là môi trường nước, không khí chưa đáp ứng yêu cầu, dễ phát sinh nhiều vụ việc phức tạp, nổi cộm, chậm được xử lý, gây bức xúc dư luận. Việc xử lý ứng ngập, ùn tắc giao thông còn nhiều thách thức; công tác bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng tiếp tục gặp khó khăn.

- *Về phát triển sự nghiệp văn hoá, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh:* Công tác bảo tồn, khai thác, phát huy vai trò của văn hóa trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập, phát triển chưa tương xứng với các tiềm năng, thế mạnh và vị thế Thủ đô. Hệ thống thiết chế văn hóa cả ở cấp Thành phố và cơ sở còn thiếu, chưa đồng bộ; hiệu quả sử dụng chưa cao. Công tác xã hội hóa và cơ chế huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội trong lĩnh vực văn hoá còn bất cập. Lĩnh vực văn học - nghệ thuật chưa có nhiều tác phẩm xuất sắc. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác văn hóa chưa được chú trọng đúng mức. Phát triển công nghiệp văn hóa, xây dựng và hoàn thiện thị trường văn hóa; hoạt động tuyên truyền và quảng bá chưa bắt kịp xu thế hội nhập, phát triển. Việc xây dựng văn hóa trong chính trị, kinh tế chưa được hài hòa. Văn hóa ứng xử của người dân trong gia đình và nơi công cộng chưa có sự thay đổi rõ nét và bền vững; hành vi bạo lực, thiếu văn minh, văn hóa, hiện tượng vô cảm vẫn tồn tại trong xã hội.

- *Về phát triển khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:* Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thực sự trở thành động lực quan trọng để nâng cao năng suất lao động, khả năng cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô. Hệ thống cơ chế, chính sách về khoa học - công nghệ chưa hoàn thiện; chưa khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện đổi mới, chuyển giao, nâng cao trình độ công nghệ; chưa tạo tính tự chủ cho các đơn vị nghiên cứu; kết nối hoạt động nghiên cứu giữa các nhà khoa học với thị trường và doanh nghiệp còn yếu. Thị trường khoa học - công nghệ ở Thủ đô còn nhiều hạn chế, hiệu quả chưa cao, thiếu thông tin, thiếu các sản phẩm có giá trị; vai trò của các tổ chức trung gian, tư vấn chuyển giao công nghệ còn mờ nhạt, nhất là các tổ chức có chức năng xúc tiến, định giá công nghệ.

Cơ sở vật chất phục vụ giáo dục - đào tạo, nhất là ở những khu vực mật độ dân số cao, đô thị hóa nhanh còn chưa đáp ứng được yêu cầu; hiệu quả giáo dục đạo đức học đường, nếp sống, ứng xử văn minh ở các cấp học còn có mặt bất cập; chất lượng đào tạo nghề, nhất là cho lao động nông thôn chưa theo kịp yêu cầu của thị trường lao động. Việc chuyển đổi các cơ sở giáo dục - đào tạo công lập sang mô hình tự chủ còn hạn chế. Các chính sách thu hút, sử dụng nhân tài làm việc tại các cơ quan, đơn vị của Thành phố còn bất cập, chưa hiệu quả.

- *Về bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân:* Chất lượng khám, chữa bệnh chưa đồng đều ở các tuyến; chưa giải quyết hiệu quả tình trạng quá tải ở một số chuyên khoa tại các bệnh viện tuyến Thành phố; công tác y tế dự phòng, nhất là ở cơ sở chưa thực sự bền vững, còn dễ xảy ra một số ổ dịch lớn. Tỷ lệ giảm nghèo nhanh nhưng chưa thực sự bền vững, nguy cơ tái nghèo

còn cao. Chênh lệch mức sống giữa nông thôn và thành thị chậm cải thiện; vẫn còn xảy ra một số vụ bạo lực gia đình, bạo hành, xâm hại trẻ em gây bức xúc xã hội.

- *Về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; quốc phòng, quân sự địa phương; tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Công tác nắm bắt, dự báo tình hình, tham mưu với cấp ủy, chính quyền trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, mâu thuẫn, xử lý một số vụ việc phức tạp còn hạn chế. Tình hình khiếu kiện đông người, vượt cấp, các loại tội phạm, bạo lực xã hội, bạo lực học đường, tín dụng đen, tội phạm ma túy, băng nhóm hoạt động theo kiểu xã hội đen... còn diễn biến phức tạp. Còn xảy ra vụ việc phức tạp, kéo dài, trở thành điểm nóng về an ninh trật tự, gây hậu quả nghiêm trọng...

Hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự xã hội ở một số địa bàn có lúc, có việc còn chưa cao (quản lý người nước ngoài, quản lý một số dịch vụ văn hóa, quản lý internet, thông tin, truyền thông, xuất bản, báo chí, cơ sở lưu trú, dịch vụ nhạy cảm...). Việc kết hợp phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh có lúc, có nơi còn chưa chặt chẽ, hiệu quả; giải quyết tồn tại trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng ở một số địa phương còn chậm.

- *Về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội:* Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy cơ sở còn hạn chế; cá biệt, có cấp ủy mất vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, để xảy ra những vụ việc nổi cộm, phức tạp, trở thành điểm nóng; cấp ủy cấp trên trực tiếp chưa kịp thời có giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục. Sinh hoạt chi bộ ở một số đơn vị còn hình thức, hiệu quả thấp. Tinh chiến đấu, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình ở một số nơi còn hạn chế; có cấp ủy đã có biểu hiện mất “đoàn kết nội bộ” ảnh hưởng không tốt đến phong trào của địa phương. Ý thức, thái độ phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa tốt, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Còn có biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một số cán bộ, đảng viên, cá biệt có đảng viên còn có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, còn vi phạm, bị kỷ luật. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là ở cơ sở chậm được đổi mới; công tác vận động quần chúng có nơi, có việc chưa đáp ứng được yêu cầu, nội dung, hình thức vận động chưa phong phú, chưa sát đối tượng, hiệu quả chưa cao...

2.2. Nguyên nhân

Những hạn chế, yếu kém có nhiều nguyên nhân, cả chủ quan và khách quan nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu.

Năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành ở một số cấp, ngành, lĩnh vực chưa thực sự quyết liệt, thiếu năng động, sáng tạo, có việc còn trì trệ. Một số cán bộ, đảng viên còn thiếu trách nhiệm, ngại va chạm, đùn đẩy, né tránh. Sự phối hợp giữa các sở, ngành và giữa sở, ngành với quận, huyện, thị xã còn bị động, thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao, nhất là đối với những việc phải giải quyết theo cơ chế liên ngành. Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm của một số đơn vị chưa thường xuyên, chưa đủ mạnh trong việc răn đe, ngăn chặn, xử lý các sai phạm. Việc nắm bắt tình hình, nhất là các yếu kém ở cấp cơ sở chưa được cấp ủy cấp trên

trực tiếp quan tâm đúng mức. Các cơ chế, chính sách, giải pháp cho một số vấn đề lớn của Thành phố như: trật tự đô thị; vi phạm đất đai; vi phạm trật tự xây dựng; ô nhiễm môi trường; quản lý và cải tạo chung cư; phòng cháy và chữa cháy; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo,... còn chậm và hiệu quả chưa cao.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Trên cơ sở đánh giá toàn diện kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố, năm bài học kinh nghiệm chủ yếu được rút ra, gồm:

Thứ nhất, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo và vận dụng sáng tạo, có hiệu quả các chủ trương của Đảng vào tình hình thực tiễn của Thủ đô; tranh thủ sự phối hợp, giúp đỡ của các Ban, Bộ, Ngành Trung ương, các tỉnh, thành trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhất là đối với những nhiệm vụ lớn và khó khăn, phức tạp.

Thứ hai, kế thừa và phát huy truyền thống đoàn kết, hợp tác, trách nhiệm của Đảng bộ, coi trọng đổi mới tư duy, phong cách, phương pháp lãnh đạo vừa toàn diện, vừa có trọng tâm, trọng điểm, lựa chọn trúng và đúng những vấn đề quan trọng của Thành phố; chủ động dự báo, phân tích, đánh giá những vấn đề phức tạp, rủi ro để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết, xử lý kịp thời; đề cao tự phê bình và phê bình; kiên quyết chống chủ nghĩa hình thức; dám nghĩ, dám làm, dám đảm nhận những việc mới, việc khó; quyết liệt chỉ đạo khắc phục những hạn chế, khuyết điểm.

Thứ ba, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; chú trọng việc quán triệt, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm, sự thống nhất, đoàn kết của cán bộ, đảng viên, sự đồng thuận cao trong Nhân dân, đồng tâm hiệp lực vượt qua khó khăn, thách thức, khơi dậy lòng tự hào, khát vọng vươn lên, tinh thần thi đua lao động, sáng tạo, tạo động lực và không khí phấn khởi trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết đã đề ra.

Thứ tư, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc của Thành ủy; phát huy dân chủ trong Đảng và trong xã hội, lắng nghe, tiếp thu ý kiến xây dựng và phản biện của Nhân dân để kịp thời bổ sung, điều chỉnh chủ trương, chính sách, biện pháp phù hợp, gắn kết chặt chẽ, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ theo hướng phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, xây dựng văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên.

Thứ năm, quan tâm công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; phát huy vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu các địa phương, đơn vị, của cán bộ, đảng viên; tăng cường kiểm tra, giám sát, phòng ngừa và xử lý nghiêm vi phạm, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ NHỮNG TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN THỦ ĐÔ GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2020 - 2025

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN THỦ ĐÔ GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2020-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Bối cảnh thế giới, khu vực, trong nước và Thủ đô thời gian tới

Tình hình thế giới và khu vực dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác, liên kết phát triển vẫn là xu thế chính nhưng chủ nghĩa dân tộc cực đoan, xung đột cục bộ, sắc tộc, tôn giáo, tranh chấp lãnh thổ, tài nguyên, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh phi truyền thống khác là những thách thức lớn đe dọa sự ổn định và phát triển trên thế giới. Các nước lớn tiếp tục có điều chỉnh chiến lược, linh hoạt, phức tạp; các liên kết kinh tế khu vực và song phương tiếp tục được thúc đẩy, tuy nhiên liên kết kinh tế toàn cầu vẫn gặp khó khăn bởi xu hướng bảo hộ thương mại, hàng rào phi thuế quan gia tăng, nhất là sau tác động của tình hình dịch Covid-19. Kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, tăng trưởng xanh,... là những mô hình được nhiều quốc gia và thành phố lớn trên thế giới lựa chọn. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động nhanh, sâu rộng đến mọi mặt kinh tế, xã hội của toàn thế giới.

Trong nước, vị thế và tiềm lực của đất nước sau gần 35 năm đổi mới đã lớn mạnh hơn nhiều. Năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế được cải thiện đáng kể. Tầng lớp trung lưu tăng nhanh và cơ hội dân số vàng là một trong những động lực cho tăng trưởng. Kinh tế hội nhập ngày càng sâu rộng, một số Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới quan trọng được thực thi góp phần đẩy mạnh hơn nữa cải cách thể chế kinh tế trong nước, tạo cơ hội mở rộng thị trường, đầu tư cho phát triển công nghiệp và thực hiện công nghiệp hóa.

Tuy nhiên, nền kinh tế dự báo phải đối mặt rất nhiều khó khăn, thách thức và tiềm ẩn nhiều rủi ro như: Các yếu tố nền tảng để sớm trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại còn thấp so với yêu cầu; độ mở của nền kinh tế lớn; năng lực tiếp cận nền kinh tế số còn hạn chế; nguy cơ mắc bẫy thu nhập trung bình và khả năng tụt hậu của nền kinh tế cũng như các vấn đề xã hội, môi trường, dịch bệnh và nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, bảo đảm an ninh quốc gia vẫn là những khó khăn, thách thức lớn.

Trong bối cảnh thế giới, khu vực và trong nước như dự báo, với vai trò và vị thế là Thủ đô, những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng thời cơ, thuận lợi với Thủ đô vẫn là chủ đạo.

Về thời cơ, thuận lợi: Các thành tựu, kinh nghiệm thu được sau gần 35 năm đổi mới, hơn 10 năm thực hiện mở rộng địa giới Thủ đô theo Nghị quyết của Quốc hội, 10 năm thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô, gần 10 năm thực hiện Luật Thủ đô và Chiến lược phát

triển kinh tế - xã hội Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sẽ giúp cho thế, lực và uy tín của Thủ đô ngày càng được nâng cao. Tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa, đô thị hóa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng cùng với sự chủ động tham gia, tận dụng cơ hội của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ tạo thuận lợi cho Thủ đô tiếp tục phát triển nhanh và bền vững.

Hà Nội tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ đặc biệt của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ trong thực hiện các nhiệm vụ quan trọng của Thành phố, trọng tâm là Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn Thành phố và sự hợp tác chặt chẽ của các bộ, ngành, địa phương trong cả nước. Hà Nội có quy mô dân số lớn với cơ cấu trẻ, lực lượng lao động chất lượng cao, quy tụ được đội ngũ cán bộ, chuyên gia, trí thức có trình độ cao. Truyền thống ngàn năm văn hiến, anh hùng, hòa bình, hữu nghị, đoàn kết, nỗ lực, ý chí quyết tâm cao và sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị các cấp và các tầng lớp nhân dân Thủ đô sẽ tiếp tục được phát huy. Những kết quả quan trọng, nổi bật trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tạo tiền đề thuận lợi cho Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới.

Về khó khăn, thách thức: Nhiều vấn đề phức tạp, vướng mắc nảy sinh trong quá trình phát triển chưa được giải quyết căn cơ, tiềm ẩn nhiều nguy cơ như: Giữa yêu cầu bảo tồn với phát triển; tụt hậu về kinh tế; tăng trưởng kinh tế chưa thực sự ổn định, bền vững; khoảng cách giàu - nghèo gia tăng; tình trạng quá tải đối với hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng đô thị do gia tăng dân số cơ học; quy hoạch, xây dựng, quản lý đô thị chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; nguy cơ cháy nổ; tai nạn giao thông; kiểm soát và xử lý nước thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, nhất là ô nhiễm không khí, úng ngập, ùn tắc giao thông; vệ sinh an toàn thực phẩm; dịch bệnh, tệ nạn xã hội; tình trạng khiếu kiện phức tạp;... Trong khi đó, với quyền hạn và các nguồn lực được giao chưa tương đồng với vai trò, trách nhiệm ngày càng nặng nề của Thủ đô đối với cả nước, các vùng lân cận và bạn bè quốc tế.

Năng lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của Thành phố, nhất là đối với những vấn đề mới phát sinh. Tình trạng suy thoái và các biểu hiện tiêu cực khác trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức chưa được khắc phục triệt để. Các thế lực, phần tử thù địch, phản động trong và ngoài nước luôn lấy Thủ đô làm địa bàn trọng điểm để thực hiện các âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước, gây mất ổn định an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Dịch COVID-19 đã, đang và sẽ tiếp tục tác động rất mạnh đến hầu hết các lĩnh vực kinh tế - xã hội của Thủ đô; nhất là ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế, thu chi ngân sách, đầu tư và thương mại; làm gián đoạn các chuỗi giá trị sản xuất quan trọng; suy giảm tiêu dùng, dịch vụ và du lịch; đòi hỏi vừa phải chủ động phòng chống dịch, đảm bảo an sinh xã hội, vừa phải nhanh chóng phục hồi sản xuất, kinh doanh, tái cơ cấu kinh tế, phát triển mạnh thương mại điện tử, kinh tế số, chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, cơ quan nhà nước...

2. Mục tiêu tổng quát đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn phát triển Thủ đô đến năm 2045

Đến năm 2025, xây dựng, phát triển Hà Nội giàu đẹp, văn minh, hiện đại, tiêu biểu cho cả nước, xứng đáng là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia; trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế; động lực phát triển kinh tế - xã hội của vùng và cả nước. Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững theo hướng đô thị thông minh, thành phố đổi mới sáng tạo; duy trì tăng trưởng kinh tế cao hơn so với trung bình cả nước và cao hơn giai đoạn 2015-2020. Hà Nội cơ bản trở thành Thành phố công nghiệp hóa - hiện đại hóa, GRDP/người đạt 8.100-8.300 USD.

Phấn đấu đến năm 2030, Thủ đô Hà Nội trở thành thành phố “Xanh - Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”, đô thị phát triển năng động, hiệu quả, có sức cạnh tranh cao trong nước, khu vực và quốc tế. Hà Nội trở thành Thành phố công nghiệp hóa - hiện đại hóa hoàn chỉnh; Thành phố thông minh; GRDP/người đạt 12.000-13.000 USD.

Đến năm 2045, Hà Nội là Thủ đô của một nước phát triển, có thu nhập cao; có kinh tế, xã hội phát triển toàn diện, bền vững; người dân Thủ đô có chất lượng cuộc sống cao; là Thủ đô phát triển tương đương với thủ đô của các nước phát triển trong khu vực và có tầm quốc tế. Phấn đấu GRDP/người đạt trên 36.000 USD.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025

3.1. Về kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2021-2025: 7,5-8,0%; trong đó, dịch vụ: 7,5-8,1%; công nghiệp và xây dựng 9,0-9,5%; nông, lâm nghiệp và thủy sản: 2,0-2,5%; thuế sản phẩm: 5,1-5,4%.

(2) Cơ cấu kinh tế năm 2025: Dịch vụ 63,7-64,0%; Công nghiệp và xây dựng 23,4-23,7%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản 1,4-1,5%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 11,0-11,2%.

(3) GRDP bình quân/người: 200-205 triệu đồng (8.100-8.300 USD).

(4) Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội: 3,1 - 3,2 triệu tỷ đồng (giá hiện hành, tăng 12,5-13,5%/năm).

(5) Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP trên 25%.

(6) Tốc độ tăng năng suất lao động từ 7,0-7,5%.

3.2. Về văn hóa - xã hội

(7) Tỷ lệ huyện đạt chuẩn nông thôn mới: 100%; Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: 30%. Thành phố hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

(8) Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu Tổ dân phố văn hóa: 75%; thôn, làng được công nhận và giữ vững danh hiệu Thôn, Làng văn hóa: 65%; gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa: 86-88%.

(9) Tỷ lệ trường công lập (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông) đạt chuẩn quốc gia: 80-85%.

(10) Số giường bệnh/vạn dân: 30-35; số bác sỹ/vạn dân: 15; duy trì 100% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế.

(11) Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 75-80%. Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ: 55-60%.

(12) Tỷ lệ thất nghiệp thành thị: dưới 3%.

(13) Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chuẩn của Thành phố cuối nhiệm kỳ: dưới 0,5%.

3.3. Về đô thị, môi trường

(14) Tỷ lệ đô thị hóa: 60-62%; tỷ lệ diện tích phủ kín của các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu: 100%.

(15) Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch: 100%.

(16) Tỷ lệ các chất thải và nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn về môi trường:

- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn: 100%;

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý: 100%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường: 100%;

- Tỷ lệ cụm công nghiệp (đang hoạt động và xây dựng mới) có trạm xử lý nước thải: 100%;

- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý: 45-50%; tỷ lệ nước thải làng nghề được xử lý: 100%.

(17) Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng: 30-35%.

3.4. Về xây dựng Đảng

(18) Số lượng đảng viên mới được kết nạp hằng năm: 9.000-10.000 đảng viên.

(19) Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm: trên 75%.

(20) Tỷ lệ tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm: trên 75%.

4. Những nhiệm vụ chủ yếu và khâu đột phá

4.1. Các nhiệm vụ chủ yếu

(1) Rà soát, kiến nghị với trung ương sửa đổi, bổ sung hoàn thiện Luật Thủ đô nhằm phát huy tiềm năng và thế mạnh của Thủ đô; tận dụng hiệu quả cơ hội từ hội nhập quốc tế và thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư và thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị; thực hiện tốt đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế dựa trên ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với thực hiện đồng bộ 3 đột phá chiến lược; đi đầu trong việc tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát huy mọi khả năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế; tạo môi trường thuận lợi, thúc đẩy phát triển kinh doanh hướng tới các chuẩn mực của OECD; khai thác và quản lý hiệu quả

kinh tế đô thị; phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, xây dựng xã hội số, thúc đẩy phát triển kinh tế Thủ đô nhanh và bền vững.

(2) Giải quyết hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Quản trị xã hội hiệu quả, bảo đảm an sinh, tiến bộ, công bằng xã hội; không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô, giảm chênh lệch mức sống giữa khu vực đô thị và nông thôn. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô. Tập trung xây dựng nền văn hóa Hà Nội trên cơ sở phát huy truyền thống ngàn năm văn hiến, đậm đà bản sắc, anh hùng, hòa bình, hữu nghị gắn với tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại; xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, phát triển toàn diện với những giá trị nhân văn và tinh thần yêu nước sâu sắc, giàu lòng tự hào dân tộc, ý chí, khát vọng phát triển; coi đây là sức mạnh nội sinh, động lực tinh thần to lớn để phát triển Thủ đô.

(3) Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch cùng với tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong quản lý đô thị, đất đai, dân cư, trật tự xây dựng, an toàn giao thông, bảo đảm kỷ cương, văn minh đô thị. Rà soát, sớm trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh lại Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội, Quy hoạch xây dựng Vùng Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý quy hoạch và phát triển đô thị; tiếp tục đẩy mạnh phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, gắn với quản lý tốt tài nguyên, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và cải thiện chất lượng môi trường. Tập trung lựa chọn xây dựng một số đô thị vệ tinh đồng bộ, hiện đại, tiết kiệm đất, giữ được bản sắc kiến trúc dân tộc; hình thành một số đô thị thông minh, đô thị xanh; từng bước cải tạo, hiện đại hóa khu vực nội thành cũ. Quản lý, khai thác có hiệu quả các nguồn lực đô thị, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, khai thác, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội.

(4) Mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hợp tác, hội nhập quốc tế, giao lưu phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục góp phần tăng cường vai trò, vị thế, uy tín của Thủ đô. Tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang Thủ đô tinh nhuệ, chính quy, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa một số lực lượng; xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh nhân dân vững chắc, không bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, an toàn xã hội, phòng, chống tội phạm hiệu quả; bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan đầu não của Trung ương và Thành phố, các sự kiện quốc gia, quốc tế.

(5) Tiếp tục tạo chuyên biến mạnh mẽ về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị thực sự gương mẫu, trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nâng cao năng lực, tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý; chủ động đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; kiên quyết phòng, chống, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các biểu hiện tiêu

cực khác; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu..., củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng bộ.

4.2. Các khâu đột phá

(1) Ưu tiên hiện đại hóa, phát triển nhanh và đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội gắn với thiết kế, xây dựng một số công trình kiến trúc tiêu biểu của Thủ đô. Tập trung phát triển hạ tầng giao thông kết nối đô thị trung tâm với khu vực ngoại thành, các đô thị vệ tinh, các đô thị trong vùng Thủ đô. Phát triển mạnh hạ tầng số, hạ tầng CNTT, hạ tầng dữ liệu..., kết nối liên thông, đồng bộ và thống nhất, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.

(2) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế, nâng cao hiệu quả quản trị xã hội, quản lý theo mô hình chính quyền đô thị; hoàn thành xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số, tạo chuyên biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm, chất lượng và hiệu quả phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Thành phố. Trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô tạo thể chế đặc thù, vượt trội để xây dựng và phát triển Thủ đô.

(3) Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, nhân lực quản trị xã hội, quản trị kinh tế...; xây dựng cơ chế phù hợp để thu hút, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội. Phát huy các giá trị văn hóa ngàn năm văn hiến, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh và phát triển toàn diện; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, tự lực, tự cường, niềm tin, ý chí và khát vọng vươn lên; đề cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức xã hội, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Đưa văn hóa và con người Hà Nội thực sự trở thành giá trị tinh thần to lớn, nguồn lực quan trọng quyết định phát triển Thủ đô.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2020 - 2025

1. Tiếp tục phát triển kinh tế nhanh và bền vững

1.1. Thực hiện các giải pháp đồng bộ tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại kinh tế Thủ đô dựa trên ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững

Đẩy mạnh phát triển kinh tế tri thức, nâng cao tỷ trọng đóng góp kinh tế số trong GRDP lên trên 25% vào năm 2025. Nghiên cứu, đề xuất với Trung ương hoàn thiện thể chế, xây dựng cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo thuận lợi cho đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số, nhất là về bảo mật dữ liệu, an ninh mạng, giao dịch, thương mại điện tử,... Xây dựng hạ tầng số đạt trình độ tiên tiến của khu vực ASEAN cùng với phát triển mạnh các dịch vụ số; hoàn thành số hóa toàn bộ hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung (dân cư, đất đai...); hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan của hệ thống chính trị Thành phố. Đổi mới cơ chế quản lý nhà nước, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số; ưu tiên phát triển nhanh một số ngành, lĩnh vực kinh tế số có tiềm

năng như: ngân hàng số, dịch vụ di chuyển (taxi, xe công nghệ, giao hàng,...), thương mại điện tử, quảng cáo trực tuyến, du lịch trực tuyến...; đa dạng hóa các hình thức thanh toán điện tử, thanh toán trên nền tảng di động, hạn chế thanh toán bằng tiền mặt...

Thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục thiệt hại do dịch Covid 19 gây ra. Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Nâng cao giá trị sáng tạo và hàm lượng văn hóa trong hoạt động kinh tế; khai thác có hiệu quả các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể để phát triển du lịch, dịch vụ. Hiện đại hóa, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội. Chủ động tham gia và tận dụng thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, trọng tâm là đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế, lấp đầy các khu công nghệ cao, khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy hoạch đã duyệt; tạo sự liên kết giữa các khu công nghiệp trên địa bàn Hà Nội và các địa phương khác từ khâu nghiên cứu, thiết kế, sản xuất, phân phối sản phẩm để hình thành các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn và hiệu quả cao. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn, chủ lực, công nghiệp hỗ trợ, các ngành tạo sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, có khả năng cạnh tranh (công nghệ thông tin, cơ khí chính xác, điện tử, tự động hóa, công nghệ sinh học, vật liệu mới, dược phẩm, mỹ phẩm cao cấp, chế biến nông - lâm - thủy sản...); phát triển các ngành công nghiệp sạch, tiêu hao năng lượng thấp.

Tập trung phát triển các dịch vụ ứng dụng công nghệ hiện đại, chất lượng cao: Tài chính, ngân hàng, thông tin, truyền thông, khoa học công nghệ, logistics, pháp lý, giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe... Phát triển du lịch bền vững, thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, khẳng định thương hiệu du lịch Thủ đô, phát huy hiệu quả vai trò trung tâm điều phối du lịch lớn nhất của khu vực phía Bắc, gắn kết chặt chẽ với các sản phẩm du lịch trong vùng, cả nước và quốc tế.

Phát triển thị trường hàng hóa, dịch vụ, chú trọng phát triển thương mại điện tử, các hình thức thanh toán trên nền tảng công nghệ hiện đại; quy hoạch, tổ chức lại hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối...; đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trung tâm hội chợ triển lãm Quốc gia; khai thác hiệu quả Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU và các hiệp định thương mại khác, phục vụ phát triển Thủ đô.

Tiếp tục tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới. Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, chuyên canh tập trung, giá trị cao, bền vững và an toàn vệ sinh thực phẩm, gắn với nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, đặt trong sự phát triển kinh tế - xã hội, hiện đại hóa nông thôn và bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp đô thị, sinh thái, sản xuất nông sản sạch, nông nghiệp hữu cơ, sản phẩm OCOP. Nhân rộng ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, các mô hình đã được tổng kết: lúa chất lượng cao, hoa cây

cánh, cây ăn quả, chăn nuôi tập trung, kinh tế trang trại... Phân đầu năm 2025 tỷ lệ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên 70%. Đưa sản xuất chăn nuôi, thủy sản tập trung ra khỏi khu dân cư; phát triển các vùng chuyên canh tập trung, vùng nguyên liệu phục vụ chế biến và xuất khẩu. Hỗ trợ phát triển các loại hình doanh nghiệp nông thôn; hình thành và phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái; mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản; nâng cao năng lực dự báo thị trường; kết nối nông nghiệp với công nghiệp chế biến, chuỗi tiêu thụ sản phẩm.

Tiếp tục củng cố quan hệ sản xuất, phát triển mạnh các thành phần kinh tế, đa dạng hóa các loại hình doanh nghiệp. Khuyến khích và thực hiện các giải pháp thúc đẩy khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo. Tập trung phát triển khu vực kinh tế tư nhân cả về số lượng và chất lượng, thực sự trở thành một động lực quan trọng trong tăng trưởng kinh tế. Hỗ trợ hình thành một số tập đoàn tư nhân lớn, có khả năng cạnh tranh quốc tế, dẫn dắt và thúc đẩy phát triển hệ thống các doanh nghiệp vừa và nhỏ cùng ngành nghề. Tiếp tục thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn, nâng cao hiệu quả hoạt động, sử dụng vốn của doanh nghiệp nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập; tập trung giải quyết dứt điểm các vướng mắc trong công tác sắp xếp, cổ phần hoá. Tăng cường giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp có vốn nhà nước. Đổi mới, nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác xã hoạt động có hiệu quả. Tập trung thu hút các tập đoàn nước ngoài quy mô lớn, đa quốc gia với công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại, kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu, đảm bảo yêu cầu về môi trường; gắn kết chặt chẽ khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài với khu vực kinh tế trong nước.

1.2. Ưu tiên thu hút mạnh các nguồn lực để đầu tư xây dựng, phát triển đồng bộ và từng bước hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững của Thủ đô

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đột phá xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, hiện đại, xanh, thân thiện với môi trường. Nâng cao hiệu quả quản lý, có cơ chế, giải pháp thúc đẩy mạnh mẽ xã hội hóa đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào quản lý, khai thác, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng.

Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư trong và ngoài nước. Vốn đầu tư ngân sách Thành phố tập trung vào các chương trình mục tiêu, các dự án trọng điểm, có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô. Bố trí vốn đầu tư công đúng định hướng để tạo đột phá về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. Vốn ngoài ngân sách trong nước tập trung cho các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, thương mại; du lịch, khách sạn; nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản; y tế, giáo dục, thể dục thể thao, môi trường, xử lý rác thải, chất thải, nghĩa trang. Khuyến khích việc thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư nhằm giải quyết ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường và dân sinh bức xúc.

Hoàn thiện thể chế chính sách quản lý, giám sát đầu tư nhằm bảo hộ và đề cao trách nhiệm của nhà đầu tư; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến và quản lý về đầu tư nước ngoài. Chủ động thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài có

chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá chủ yếu. Ưu tiên các dự án công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường; công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp công nghệ cao, thực phẩm sạch an toàn; phát triển kết cấu hạ tầng, nghiên cứu và phát triển, dịch vụ tài chính, ngân hàng... tạo lan toả, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu. Tăng cường liên kết giữa đầu tư nước ngoài và đầu tư trong nước, phát triển các mô hình liên kết ngành, chuỗi giá trị; khuyến khích chuyển giao công nghệ và quản trị cho doanh nghiệp trong nước, đào tạo nâng cao kỹ năng, trình độ cho lao động trong nước.

1.3. Quyết liệt thực hiện các giải pháp đột phá nâng cao hiệu quả quản lý kinh tế, thúc đẩy kinh tế Thủ đô phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững

Đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế; tăng cường xã hội hóa đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội; tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả đầu tư công. Quyết liệt thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, bãi bỏ các rào cản, tập trung vào việc nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai, vốn đầu tư,... Coi doanh nghiệp là đối tượng phục vụ; tạo môi trường thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp phát triển theo quy định của pháp luật; hỗ trợ nghiên cứu phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động.

Tiếp tục phát triển đồng bộ các loại thị trường, nhất là thị trường quyền sử dụng đất; khoa học và công nghệ; huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực theo cơ chế thị trường để thúc đẩy kinh tế Thủ đô tăng trưởng nhanh và bền vững. Quản lý, kiểm soát hiệu quả giá đất và nhà ở, bảo đảm phát triển thị trường bất động sản lành mạnh. Nghiên cứu cơ chế, chính sách tạo hành lang pháp lý phát triển một số mô hình kinh tế mới gắn với đặc thù đô thị (kinh tế chia sẻ, kinh tế ban đêm,...). Nghiên cứu Đề án khai thác, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính từ đô thị (đất đai, tài sản công, hạ tầng đô thị...) và giao cho một số Tổng Công ty trực thuộc Thành phố thực hiện. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư, hình thành một số vùng du lịch trọng điểm của Thành phố (Ba Vì, Sóc Sơn, Sơn Tây, Mỹ Đức, ...)

Tích cực phối hợp với các Ban, Bộ, ngành Trung ương trong những vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách phát triển Thủ đô. Thực hiện tốt các nội dung hợp tác, giao lưu kinh tế, văn hóa - xã hội với các tỉnh, thành phố trong nước. Chủ động đẩy mạnh hội nhập quốc tế; tích cực tham gia hoạt động của các tổ chức quốc tế mà Hà Nội là thành viên, tiếp tục nâng cao vai trò, vị thế của Thủ đô.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng và quản lý đô thị theo hướng thông minh, xanh và bền vững

2.1. Đổi mới công tác quy hoạch và tăng cường quản lý quy hoạch

Tập trung đổi mới và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch. Xây dựng Quy hoạch phát triển thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (theo Luật Quy hoạch 2017). Rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội, Quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 để Hà Nội sớm trở thành một đô thị hoạt động có hiệu quả, bền vững, có tính cạnh tranh cao so với cả nước và khu

vực. Tiếp tục bảo tồn, tôn tạo các quận nội đô lịch sử; kiểm soát tốc độ gia tăng dân số, nhất là khu vực trung tâm và tập trung phát triển một số đô thị vệ tinh (Hoà Lạc, Sóc Sơn...). Hoàn thành phê duyệt các quy hoạch phân khu, các quy hoạch hai bên bờ sông Hồng với quy định về yêu cầu thoát lũ; quy hoạch không gian ngầm; khớp nối đồng bộ quy hoạch khu vực nông thôn và khu vực đô thị; xây dựng các quy chế, quy định quản lý quy hoạch kiến trúc đối với các khu vực hành lang xanh, vành đai xanh. Đối với khu vực đô thị trung tâm, tăng cường lập thiết kế đô thị, cải tạo, chỉnh trang và quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường, chú trọng các tuyến đường cải tạo, mở rộng theo quy hoạch.

Đẩy nhanh việc di dời trụ sở một số cơ quan trung ương, trường đại học, bệnh viện và cơ sở công nghiệp, kho tàng, bến bãi gây ô nhiễm...; xây dựng quy hoạch chi tiết cụ thể về địa điểm, quy mô diện tích theo Quy hoạch chung xây dựng (hoặc có điều chỉnh). Xây dựng cơ sở mới cho các trường đại học ngang tầm với các quốc gia phát triển; xây dựng mới các bệnh viện Trung ương theo quy hoạch, hiện đại hóa cơ sở các bệnh viện chuyên ngành theo tiêu chuẩn, quy chuẩn mới, góp phần tạo thêm quỹ đất nhằm bổ sung và hoàn thiện chức năng cho hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội ở khu vực đô thị trung tâm. Tập trung xây dựng hoàn thiện thể chế, chính sách để tạo đột phá trong cải tạo các khu chung cư cũ kết hợp các chương trình tái thiết đô thị.

Quy hoạch xây dựng khu vực nông thôn theo các tiêu chí đô thị nhưng vẫn gìn giữ những bản sắc văn hoá truyền thống; quy hoạch các làng nghề truyền thống, các cụm công nghiệp làng nghề kết hợp phát triển du lịch, kinh tế nông thôn. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo phát triển đô thị, nông thôn đồng bộ, hiện đại và bền vững. Khai thác hiệu quả các khu vực cảnh quan thiên nhiên đẹp và hấp dẫn của vùng nông thôn kết hợp khai thác du lịch và các khu nghỉ dưỡng ngoại ô. Quy hoạch đồng bộ, tập trung thu hút đầu tư phát triển một số cụm du lịch: Sơn Tây - Ba Vì, Hương Sơn - Quan Sơn, núi Sóc - hồ Đồng Quan, Vân Trì - Cổ Loa...

Triển khai mô hình chính quyền đô thị gắn với quản trị đô thị hiệu quả; ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư để hoàn thiện hệ thống quản lý và cơ sở hạ tầng đô thị, từng bước xây dựng Thủ đô trở thành thành phố thông minh.

2.2. Phát triển đồng bộ, hiện đại và mở rộng quy mô hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị

Huy động tối đa mọi nguồn lực tạo bước đột phá về đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, nhất là hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, hạ tầng giao thông. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện đại gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, kiểm soát cốt nền xây dựng, chống úng ngập; trong đó ưu tiên hạ tầng kết nối thuận lợi giữa khu vực trung tâm với khu vực ngoại thành, các đô thị vệ tinh; hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại các đô thị vệ tinh và các huyện dự kiến thành lập quận đảm bảo đáp ứng tiêu chí theo quy định.

Phát triển hệ thống hạ tầng giao thông; tập trung đầu tư, nâng tỷ lệ quỹ đất cho giao thông đô thị khoảng 20-25% diện tích đất đô thị (trong đó giao thông tính 4-6%), riêng ở các quận nội thành cũ đạt khoảng 10-12%. Chú trọng quy hoạch xây dựng công trình đồ ô tô ngầm và nổi. Sớm hoàn thành các dự án tuyến đường vành đai, đường hướng tâm, cầu qua sông Hồng; đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông trên cao, đường sắt đô thị, các công trình ngầm gắn với khả năng kết nối đồng bộ giữa các loại hình vận tải hành khách công cộng; tập trung các tuyến giao thông kết nối với các đô thị vệ tinh và kết nối vùng để phát huy lợi thế của Thủ đô và các tuyến liên khu vực. Ưu tiên đầu tư đưa vào vận hành 2-3 tuyến đường sắt đô thị vận tải hành khách khối lượng lớn, tốc độ cao.

Tiếp tục xây dựng, hiện đại hóa hệ thống quản lý giao thông bằng các giải pháp giao thông thông minh; đưa vào vận hành Trung tâm điều hành tập trung của Thành phố. Tập trung phát triển hệ thống giao thông công cộng, rà soát bổ sung các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư kinh doanh vận tải hành khách công cộng. Từng bước hạn chế phương tiện giao thông cá nhân theo Đề án “Tăng cường quản lý phương tiện giao thông đường bộ nhằm giảm ùn tắc giao thông và giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn 2030”.

Khai thác hiệu quả quỹ đất theo hướng chuyển đổi mục đích sử dụng những khu đất kém hiệu quả sang lĩnh vực hiệu quả hơn như kinh doanh dịch vụ, sản xuất công nghiệp... Chuẩn bị quỹ đất sạch (2-3 nghìn ha các khu đất tại địa bàn giáp ranh đô thị, khu vực đô thị hóa như Đông Anh, Hoài Đức, Gia Lâm..., trụ sở của các đơn vị thực hiện di dời theo quy hoạch, quỹ đất theo tuyến đường Thăng Long, Nhật Tân, Nội Bài, các tuyến đường quan trọng khác và đô thị vệ tinh,...) để thực hiện đấu giá, tạo nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng, các công trình dân sinh thiết yếu và hạ tầng các khu đô thị vệ tinh. Xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị có khả năng chống chịu với tác động của biến đổi khí hậu; quan tâm đầu tư phát triển mạng hệ thống cấp nước, thu gom xử lý nước thải, rác thải và nghĩa trang đô thị, đảm bảo các chỉ tiêu theo quy hoạch phát triển; giải quyết cơ bản tình trạng ngập úng; đẩy nhanh tiến độ cải tạo và nâng cấp hệ thống cung cấp, truyền tải điện.

2.3. Đầu tư mở rộng khu vực đô thị, xây dựng một số đô thị vệ tinh và đô thị thông minh, gắn với tăng cường quản lý đất đai, trật tự xây dựng, an toàn giao thông, kỷ cương và văn minh đô thị

Thực hiện các chương trình phát triển đô thị, nhà ở; xây dựng các khu đô thị mới hiện đại, theo hướng đô thị xanh, thông minh, đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, phù hợp với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế Thủ đô. Cải tạo, chỉnh trang và tăng cường quản lý đô thị gắn với bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc không gian đô thị khu vực nội đô lịch sử. Xây dựng các khu đô thị, khu chung cư, nhà tái định cư, nhà ở xã hội, đảm bảo yêu cầu về chất lượng, kỹ thuật, thiết kế sáng tạo, thẩm mỹ; đẩy nhanh việc cải tạo các chung cư cũ gắn với quy hoạch đồng bộ, bền vững, đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, xã hội khu vực.

Tập trung đầu tư kết nối giao thông, hạ tầng thông tin...; đầu tư đồng bộ hạ tầng kinh tế, xã hội, phát triển đô thị vệ tinh Hòa Lạc, Sóc Sơn, đô thị Nhật Tân -

Nội Bài, đô thị sinh thái ven sông Hồng; hình thành những vùng chuyển tiếp, vành đai xanh giữa đô thị và nông thôn phù hợp với từng khu vực phát triển. Tập trung đầu tư xây dựng đô thị vệ tinh Hòa Lạc, khu vực có Đại học Quốc gia Hà Nội, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và Làng Văn hóa Du lịch các dân tộc Việt Nam... nhằm thu hút dân cư từ đô thị trung tâm ra đô thị vệ tinh, giảm áp lực đối với một số chức năng của đô thị trung tâm. Phát triển nhanh hạ tầng giao thông kết nối đô thị trung tâm với đô thị vệ tinh. Khẩn trương xây dựng và sớm hoàn thành đô thị thông minh phía Bắc Sông Hồng - một đô thị mang tính biểu tượng đặc sắc, hiện đại và bền vững của Thủ đô và cả nước. Xây dựng các trục, điểm nhân phát triển về tài chính, ngân hàng, thời trang, làng nghề, cảnh quan đô thị: hồ Hoàn Kiếm, đường Thanh Niên, đường Võ Nguyên Giáp, đường Võ Chí Công (trục Nhật Tân - Nội Bài), trục đường Hồ Tây - Ba Vì, trục đường Phạm Văn Đồng - Hồ Tây,... Đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa, kiến trúc kết hợp hài hòa dân tộc và hiện đại, tạo cảnh quan đô thị đặc sắc, tiêu biểu cho Thủ đô và cả nước. Tăng tính kết nối giữa các khu vực đô thị với các vùng nông thôn; lấy phát triển đô thị để tạo điều kiện, động lực thúc đẩy phát triển khu vực ngoại thành.

Hoàn thành xây dựng, cải tạo hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và hồ nước trên địa bàn theo quy hoạch, phấn đấu nâng diện tích cây xanh đô thị đạt 7,8 - 8,1m²/người vào năm 2025. Nâng cao chất lượng đô thị; có cơ chế xử lý hiệu quả những vấn đề về nhà ở đô thị, quản lý đất đai, trật tự xây dựng, trật tự và an toàn giao thông, xử lý chất thải và bảo đảm vệ sinh môi trường, xây dựng nếp sống văn minh đô thị...

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân

3.1. Tiếp tục xây dựng nông thôn mới, tăng tỷ lệ xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới; tăng cường nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Đến năm 2025, Thành phố hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới, 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn theo quy hoạch và theo tiêu chí đô thị, nhất là khu vực ven đô; ưu tiên cải thiện hệ thống đường giao thông nông thôn, hệ thống tưới tiêu, thoát nước thải, cấp nước sạch, nâng cấp các chợ dân sinh, xây dựng chợ đầu mối, xây dựng các khu chăn nuôi, khu giết mổ tập trung và tách sản xuất tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm khỏi khu dân cư. Chú trọng đầu tư hạ tầng kinh tế đồng bộ với hạ tầng xã hội (trường học, y tế, các công trình văn hóa...) đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và đời sống; người dân có việc làm, thu nhập tại chỗ. Củng cố và nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở nông thôn; xây dựng xã hội ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Hiện đại hóa và phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn. Phát triển nông thôn mới gắn với định hướng đô thị hóa, cùng với tái cơ cấu và phát triển kinh tế

nông thôn ngoại thành. Gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch. Xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp, phát huy lợi thế và nâng cao sức cạnh tranh của các làng nghề truyền thống gắn với bảo tồn, phát triển văn hóa, du lịch và bảo vệ môi trường khu vực nông thôn.

3.2. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, gắn với thực hiện tốt các chính sách xã hội đối với nông dân

Huy động và sử dụng có hiệu quả, ưu tiên các nguồn lực cho phát triển sản xuất, bảo đảm sinh kế cho người dân. Thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông thôn để xây dựng liên kết theo chuỗi giá trị. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nhất là vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất, vùng xa trung tâm, giúp nông dân nâng cao năng suất, thu nhập. Đồng thời có chính sách bảo đảm việc làm cho nông dân trong quá trình chuyển lao động nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ.

Tập trung giải quyết các vấn đề dân sinh, bức xúc và các vấn đề xã hội ở nông thôn. củng cố các kết quả đã đạt được và quan tâm xây dựng hệ thống trường học, trạm y tế, nhất là ở vùng xa trung tâm; tăng cường đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa ở cơ sở và chỉnh trang hạ tầng nông thôn; thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, chính sách dân số, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số; khuyến khích nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; phát triển văn hóa nông thôn gắn với bảo tồn văn hóa dân tộc và phát triển du lịch.

4. Phát huy giá trị văn hóa và con người Hà Nội, nâng cao niềm tự hào, khát vọng phát triển, đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân Thủ đô

4.1. Kiên trì phát triển, phát huy giá trị văn hóa, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế, chính trị, xã hội

Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo ở các cấp (nhất là người đứng đầu) trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển sự nghiệp văn hóa. Có cơ chế, chính sách và nguồn lực đầu tư thích đáng phát triển văn hóa để văn hóa thực sự là sức mạnh nội sinh, một động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế. Quan tâm phát triển văn hóa ở vùng nông thôn, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, các khu công nghiệp, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các khu vực dân cư và giai tầng xã hội.

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa trong chính trị gắn với tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về văn hóa. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, ưu tiên cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các ngành công nghiệp văn hóa đi đôi với hoàn thiện thị trường văn hóa, sớm hình thành thị trường sản phẩm dịch vụ văn hóa, thông tin lành mạnh. Đề cao vai trò chủ thể sáng tạo của Nhân dân, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức, văn nghệ sỹ, doanh nhân, đoàn thể trong tổ chức, quản lý các hoạt động, sáng tạo và phát triển sản phẩm văn hóa - nghệ thuật độc đáo có sức lan tỏa cao.

Chuẩn hóa về tổ chức bộ máy, mô hình quản lý, đầu tư cơ sở vật chất và đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng hệ thống thiết

chế văn hóa trên địa bàn Thành phố. Thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa; đảm bảo hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển, khuyến khích trao truyền, sáng tạo các giá trị văn hóa mới.

Có cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thu hút, khai thác, sử dụng hiệu quả tối đa nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa Thủ đô. Tập trung đầu tư phát triển văn học, nghệ thuật Thủ đô, sáng tạo những tác phẩm có giá trị cao, tạo dấu ấn về tư tưởng và nghệ thuật. Tiếp tục chăm lo phát triển phong trào văn hóa, nghệ thuật quần chúng; nâng cao chất lượng hoạt động của các hội văn học, nghệ thuật; phát huy trí tuệ, vai trò sáng tạo của đội ngũ trí thức, văn nghệ sỹ Thủ đô.

Chủ động và sáng tạo trong hội nhập quốc tế về văn hóa, tích cực đưa Hà Nội trở thành địa điểm hấp dẫn về giao lưu hợp tác, tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao trong nước và quốc tế. Thực hiện đúng lộ trình cam kết quốc tế khi tham gia mạng lưới các “Thành phố sáng tạo” của UNESCO; tổ chức giải đua xe Công thức 1 (F1)... Tăng cường tổ chức các sự kiện và xây dựng các sản phẩm văn hóa mang tầm quốc tế. Thiết kế, quản lý, khai thác hiệu quả các không gian văn hóa công cộng, cảnh quan, di tích; khuyến khích phát triển các không gian văn hóa sáng tạo trong cộng đồng; gắn phát triển công nghiệp văn hóa với kinh tế du lịch tạo ra các sản phẩm du lịch văn hóa bền vững, có giá trị kinh tế cao.

Phát triển mạnh mẽ và đi vào thực chất văn hóa đọc. Thực hiện công tác quy hoạch báo chí, nâng cao chất lượng hoạt động báo chí, xuất bản, thông tin, truyền thông, mạng xã hội đúng quy định pháp luật, đảm bảo tính định hướng dư luận, nhiệm vụ chính trị. Tăng cường thông tin tích cực, đấu tranh hiệu quả với các quan điểm sai trái và các sản phẩm văn hóa độc hại, nhất là trên không gian mạng.

4.2. Đẩy mạnh xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, khơi dậy niềm tự hào, khát vọng phát triển của Nhân dân Thủ đô

Tiếp tục kiên định, kiên trì mục tiêu xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, phát triển toàn diện, phát huy những giá trị nhân văn sâu sắc của Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến, thực sự trở thành nguồn lực nội sinh, là một động lực quan trọng phát triển Thủ đô. Bồi đắp lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc, truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, gương mẫu về đạo đức, lối sống, khát vọng đổi mới sáng tạo, ý chí vươn lên của mỗi người dân Thủ đô.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh đô thị, trong việc cưới, việc tang, lễ hội; nâng cao hiệu quả thực hiện 02 quy tắc ứng xử. Đề cao tính tiên phong, gương mẫu trong văn hóa ứng xử của người lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức và đảng viên; coi trọng giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh trong các nhà trường. Phát huy vai trò của gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và vai trò của văn học, nghệ thuật trong xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, người Hà Nội thanh lịch, văn minh, có lối sống nhân ái, nghĩa tình, thủy chung, trong sáng, thượng tôn pháp luật.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục trên các phương tiện thông tin truyền thông, báo chí về truyền thống thanh lịch; khả năng tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại tạo nên những giá trị văn hóa mới của người Hà Nội; kịp thời biểu

duyệt, khen thưởng gương người tốt, việc tốt, tạo sự lan tỏa trong xã hội; xử lý, ngăn chặn hiệu quả những hiện tượng, hành vi xuống cấp về đạo đức, lối sống; đẩy lùi tiêu cực và các tệ nạn xã hội. Kiên trì giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức thượng tôn pháp luật của người dân Hà Nội, nhất là thế hệ trẻ. Bảo vệ và phát huy các giá trị tốt đẹp của truyền thống văn hóa dân tộc.

5. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Phát huy tối đa các nguồn lực để xây dựng Thủ đô thực sự là một trung tâm lớn, tiêu biểu hàng đầu của cả nước về giáo dục, đào tạo chất lượng cao và hội nhập quốc tế. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, phát triển các loại hình trường ngoài công lập đáp ứng nhu cầu xã hội đi đôi với tăng cường quản lý chất lượng; khuyến khích liên kết với các cơ sở đào tạo nước ngoài có uy tín. Thúc đẩy đổi mới cơ chế và mô hình quản lý, quản trị nhà trường, vận hành các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII); tiếp tục xây dựng, nhân rộng các trường chất lượng cao ở tất cả các bậc học, cấp học.

Tập trung phát triển hệ thống trường chất lượng cao, nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học; kết hợp đào tạo năng lực nhận thức, tư duy sáng tạo với giáo dục phẩm chất, nhân cách, văn hóa, lịch sử Thăng Long - Hà Nội của người học. Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Đầu tư cơ sở vật chất trường lớp theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, tiên tiến và từng bước hiện đại. Thực hiện có hiệu quả hội nhập quốc tế về lĩnh vực giáo dục và đào tạo; mở rộng mô hình hợp tác quốc tế; duy trì tổ chức thường niên các cuộc thi học sinh giỏi cấp khu vực và quốc tế trên địa bàn. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực học đường. Đảm bảo chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục.

Tập trung đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu quá trình chuyển đổi số quốc gia, hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp lần thứ tư; xây dựng chiến lược và có kế hoạch cụ thể để trọng dụng nhân tài; tuyển chọn đào tạo và gửi đào tạo ở các quốc gia tiên tiến, sớm hình thành đội ngũ chuyên gia, các nhà khoa học, quản lý thuộc nhiều lĩnh vực đáp ứng yêu cầu công việc cả trước mắt và lâu dài của Thủ đô. Chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên. Đẩy mạnh phát triển thị trường lao động đồng bộ, thống nhất, có sự quản lý, kiểm soát, điều tiết của Nhà nước, hướng đến việc làm bền vững. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cao hiệu quả hoạt động của sàn giao dịch việc làm và các điểm giao dịch việc làm vệ tinh. Tích cực hỗ trợ, duy trì việc làm ổn định cho người lao động và thực hiện tốt phúc lợi xã hội.

Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Tổ chức thực hiện tốt các chương trình dạy nghề, nhất là dạy nghề cho lao động nông thôn gắn với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn. Tăng cường công tác xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề; tiếp tục nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo và lao động có bằng cấp, chứng chỉ theo quy định; đẩy mạnh xuất khẩu lao động cùng với nâng cao chất lượng lao động. Chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế, nâng cao tỷ trọng lao động trong khu vực

chính thức, tập trung giải quyết việc làm cho lao động khu vực phi chính thức, đặc biệt là lao động nông nghiệp chuyển đổi nghề.

6. Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần phát triển Thủ đô hiện đại, văn minh

6.1. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ

Khai thác, phát huy có hiệu quả mọi tiềm lực, xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước, tiến tới là trung tâm khoa học và công nghệ của khu vực Đông Nam Á trong một số lĩnh vực. Phát triển mạnh khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo động lực phát triển mới, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của kinh tế Thủ đô.

Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ; tạo cơ chế thông thoáng, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ gắn với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xu hướng phát triển của từng ngành, từng lĩnh vực, từng sản phẩm. Chú trọng thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, phục vụ yêu cầu đổi mới, hội nhập, phát triển văn hóa, kinh tế - xã hội và quản lý nhà nước. Đổi mới căn bản việc xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ phù hợp cơ chế thị trường, nâng cao tính tự chủ của các đơn vị nghiên cứu. Tăng cường sự tham gia của cơ quan quản lý, nhà khoa học, doanh nghiệp để xác định các nhiệm vụ khoa học, công nghệ sát yêu cầu thực tiễn. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới cơ chế quản lý, chính sách tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh cơ chế đặt hàng nghiên cứu từ Thành phố, các sở, ngành và các doanh nghiệp.

Tập trung thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm. Tạo cơ hội kết nối hợp tác giữa các nhà khoa học, các trường đại học trên địa bàn trong lĩnh vực khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, hoạt động nghiên cứu, triển khai, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, kết nối với doanh nghiệp và hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong các trường đại học. Thực hiện tốt chính sách thu hút, đào tạo, đãi ngộ và sử dụng đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ trên địa bàn, nhất là đội ngũ chuyên gia giỏi, nhà khoa học đầu ngành; đồng thời thu hút sự tham gia của các nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài, các nhà khoa học quốc tế.

6.2. Đẩy mạnh chuyển giao và ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô

Nâng cao trình độ công nghệ trong các doanh nghiệp theo hướng ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới, công nghệ hiện đại. Khuyến khích, hỗ trợ nhập khẩu, chuyển giao công nghệ nguồn, công nghệ tiên tiến; mua thiết kế, thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài thuộc các lĩnh vực ưu tiên, mua công nghệ từ các viện nghiên cứu, trường đại học trong nước.

Tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đầu tư và chuyển giao công nghệ tiên tiến, hiện đại. Phát triển doanh nghiệp khoa học, công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao. Đa dạng hóa, hình thành mạng lưới các tổ chức

dịch vụ môi giới, đánh giá, chuyển giao công nghệ, mua bán, nhượng quyền sử dụng... Tập trung kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn lớn vào đầu tư tại Hà Nội, ưu tiên ứng dụng, phát triển công nghệ cao, công nghệ mới.

Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, trường đại học; tập trung nâng cao năng lực của doanh nghiệp trong tiếp thu, làm chủ và từng bước tham gia chế tạo công nghệ mới. Đề xuất với Trung ương cho phép Hà Nội thực hiện cơ chế thử nghiệm chính sách mới, thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới, đổi mới sáng tạo, mô hình kinh tế mới...

Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu phát triển và đổi mới công nghệ; ưu tiên nghiên cứu, phát triển một số công nghệ mới, tiên tiến, có khả năng ứng dụng cao, nhất là công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối (blockchain), in 3D, internet vạn vật, an ninh mạng, công nghệ sinh học, công nghệ môi trường... Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; lựa chọn các đối tác đến từ các quốc gia phát triển có nền khoa học, công nghệ tiên tiến; nghiên cứu, tiếp cận, ứng dụng các tiêu chuẩn của thế giới vào Việt Nam, Hà Nội. Tăng cường công tác bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ, xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm bản quyền.

Nghiên cứu triển khai một số chương trình hỗ trợ doanh nghiệp: Hỗ trợ doanh nghiệp tạo sản phẩm mới; ứng dụng chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thiết bị; hỗ trợ công nghệ cho việc sản xuất những dây chuyền phục vụ các lĩnh vực công cộng của Thành phố; và ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng ISO trong quản lý, điều hành doanh nghiệp.

6.3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước xây dựng thành phố thông minh, phục vụ tốt hơn nhu cầu người dân và doanh nghiệp

Phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin, công nghệ số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển. Hiện đại hóa hạ tầng thông tin và truyền thông: Hoàn thiện, vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành thông minh, Trung tâm dữ liệu của Thành phố; hoàn thành xây dựng Chính quyền điện tử của Thành phố trước năm 2025, hướng tới hình thành Chính quyền số Thành phố Hà Nội. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt 100%, nâng cao tỷ lệ người dân và doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công trực tuyến. Phát triển nhanh công nghiệp công nghệ thông tin; gia tăng hàm lượng tri thức của sản phẩm phần mềm, nội dung số; đào tạo nhân lực phục vụ cho công nghệ thông tin. Xây dựng, vận hành, khai thác hiệu quả, liên thông hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố, nhất là các dữ liệu về dân cư, hạ tầng kỹ thuật, đất đai, môi trường, năng lượng...

7. Tiếp tục đảm bảo vững chắc an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô

7.1. Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Phát huy hiệu lực, hiệu quả cơ chế quản lý, bảo đảm hệ thống y tế công bằng, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng mạng lưới y tế dự phòng, thực hiện tốt công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Tăng

cường khả năng dự báo, giám sát, phát hiện, năng lực ứng phó, khống chế các dịch bệnh, đặc biệt là năng lực ngăn chặn, giảm lây lan, giảm tỷ lệ mắc bệnh và tử vong đối với những dịch bệnh lớn, đại dịch toàn cầu như COVID-19. Phát triển y tế phổ cập, bác sỹ gia đình, gắn với chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Hiện đại hoá và phát triển y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại.

Quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và y đức của đội ngũ cán bộ ngành y tế. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến; giảm tình trạng quá tải ở các bệnh viện tuyến trên. củng cố, nâng cao năng lực hoạt động các bệnh viện tuyến Thành phố theo chuẩn thiết yếu quốc tế về chất lượng y tế và an toàn cho người bệnh, kết nối hiệu quả với hệ thống y tế Trung ương. Tiếp tục kiện toàn tổ chức mạng lưới, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao chất lượng dịch vụ ở các trung tâm y tế, phòng khám đa khoa, trạm y tế xã, phường. Hoàn thành xây dựng hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu về dân cư của Thành phố. Ưu tiên phát triển y tế số, đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế hiện đại, tăng cường ứng dụng công nghệ mới, công nghệ thông tin, đào tạo nhân lực có tay nghề cao; tập trung xây dựng, phát triển, giữ vững thương hiệu một số lĩnh vực khám, chữa bệnh đạt trình độ chuyên sâu, chất lượng cao hàng đầu cả nước; đẩy mạnh xã hội hóa đi đôi với tăng cường quản lý trong lĩnh vực y tế, nhất là hoạt động y, dược tư nhân, xử lý nghiêm các vi phạm.

7.2. Thực hiện tốt công tác dân số - gia đình, chăm sóc trẻ em và người cao tuổi, thực hiện bình đẳng giới

Nâng cao chất lượng dân số, bảo đảm mức tăng dân số hợp lý và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh. Lồng ghép các yếu tố về dân số vào việc hoạch định chính sách, lập quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở các cấp, các ngành. Tiếp tục đổi mới công tác truyền thông, tăng cường phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về dân số, sức khỏe sinh sản, đặc biệt là chính sách, pháp luật về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; tăng khả năng tiếp cận dịch vụ sức khỏe sinh sản có chất lượng. Xây dựng mô hình gia đình Hà Nội ấm no - bình đẳng - tiến bộ - hạnh phúc. Thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em; bảo đảm trẻ em, nhất là trẻ em nghèo, đối tượng chính sách và có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được thụ hưởng đầy đủ các quyền lợi; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn và xử lý theo pháp luật các hành vi xâm hại trẻ em. Quan tâm chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

7.3. Phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao, tiếp tục nâng cao thể chất người Hà Nội

Đẩy mạnh phát triển thể dục, thể thao quần chúng, nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô, nhất là thế hệ trẻ. Mở rộng các phong trào thể dục, thể thao, các loại hình tập luyện, thi đấu; thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Củng cố vững chắc vị trí dẫn đầu cả nước về thể thao thành tích cao.

Tiếp tục đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và phát triển mạnh thể thao chuyên nghiệp, thành tích cao theo hướng tiên tiến, hiện đại, hội nhập quốc tế, trong đó ưu

tiên phát triển những môn thể mạnh của Hà Nội. Xây dựng và thực hiện hệ thống chính sách đãi ngộ, khuyến khích vật chất, tinh thần đặc thù đối với đội ngũ vận động viên, huấn luyện viên và chuyên gia thể thao thành tích cao. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, y sinh học thể thao hiện đại.

Đầu tư nâng cấp, xây mới và sử dụng có hiệu quả các thiết chế thể dục, thể thao; chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thành công SEA Games 31, Para Games 11 năm 2021 và giải đua F1 hằng năm. Đẩy mạnh xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, các dịch vụ thể dục thể thao; tăng cường hợp tác quốc tế tiến tới đăng cai tổ chức một số giải thể thao có uy tín và tầm cỡ quốc tế. Tăng cường quản lý, phát huy hiệu quả các công trình thể thao, các trung tâm thể dục, thể thao ở các quận, huyện, thị xã. Quan tâm xây dựng các cơ sở, mô hình tập luyện, sân chơi thể dục, thể thao hấp dẫn tại các khu công nghiệp, khu dân cư.

7.4. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội

Triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách xã hội, tập trung cho mục tiêu giảm nghèo bền vững, nâng cao phúc lợi xã hội, hướng tới phát triển bền vững, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo giữa thành thị và nông thôn. Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, tiến tới bao phủ toàn dân, mở rộng đối tượng thuộc diện thụ hưởng chính sách, chủ động bố trí nguồn lực và tăng khả năng tiếp cận với các dịch vụ xã hội, nhất là y tế, giáo dục, dạy nghề, trợ giúp pháp lý, nhà ở...

Thường xuyên quan tâm, chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho các đối tượng chính sách, người có công, người cao tuổi, hộ thu nhập thấp, đối tượng bảo trợ xã hội. Hỗ trợ kịp thời người dân gặp rủi ro. Khuyến khích các mô hình, sáng kiến trong cộng đồng xây dựng và củng cố mạng lưới an sinh xã hội phi chính thức. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” bằng các chương trình cụ thể và việc làm thiết thực. Thực hiện tốt các chính sách phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số vùng xa trung tâm của Thủ đô. Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo chỉ đạo của Trung ương.

7.5. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội

Đổi mới mạnh mẽ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục để nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm và huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân Thủ đô tích cực đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội. Chú trọng tổng kết, nhân rộng mô hình xã, phường, địa bàn dân cư, cơ quan, trường học không có tệ nạn xã hội. Tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý, giáo dục, chữa trị tại các trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội và trung tâm quản lý sau cai nghiện ma túy. Khuyến khích việc xã hội hóa công tác cai nghiện tự nguyện. Giảm dần tội phạm về ma túy và số người nghiện; giảm tỷ lệ tái nghiện sau cai. Quan tâm hỗ trợ, tư vấn, dạy nghề và tạo việc làm cho các đối tượng sau cai nghiện và giáo dục xã hội. Tăng cường biện pháp, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống các hành vi bạo lực.

8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu

8.1. Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, thực hiện quy hoạch, kế hoạch quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, nhất là tài nguyên đất, nước và cát trên địa bàn Thành phố. Đảm bảo nguyên tắc “bền vững, tiết kiệm và hiệu quả” khi xem xét, quyết định các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án có sử dụng tài nguyên, nhất là đất, nguồn nước.

Có chính sách hỗ trợ và khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất; sử dụng các loại nguyên, nhiên, vật liệu mới thay thế các loại vật liệu truyền thống. Xây dựng, thực hiện các cơ chế quản lý, giám sát minh bạch việc sử dụng các loại tài nguyên; kiểm soát chặt chẽ các hoạt động thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm trong quản lý, sử dụng tài nguyên.

8.2. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường

Đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về bảo vệ môi trường; tạo sự chuyên biến mạnh mẽ về ý thức bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của Thành phố; hoàn thành mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường; khuyến khích phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn; xã hội hóa bảo vệ môi trường. Từng bước hình thành nền kinh tế xanh, ít phát thải, các bon thấp. Có cơ chế khuyến khích đủ mạnh áp dụng công nghệ mới trong thi công xây dựng, sử dụng vật liệu tái chế, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng xanh...

Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm, nhất là ở các làng nghề, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm sử dụng các công nghệ cao trong phân loại và tái chế rác thải. Xây dựng các khu xử lý chất thải rắn quy mô cấp huyện, liên huyện, nhà máy phân bón hữu cơ. Phối hợp với các tỉnh lân cận và Bộ, ngành Trung ương đầu tư xây dựng các khu liên hợp xử lý rác phục vụ liên tỉnh sử dụng công nghệ đốt rác phát điện hiện đại và thân thiện với môi trường. Tiếp tục chuyển mạnh hình thức mai táng truyền thống sang các hình thức mai táng sử dụng công nghệ mới, bảo đảm vệ sinh môi trường và tiết kiệm đất.

Đầu tư hoàn thiện Trung tâm điều hành và quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động; ứng dụng công nghệ hiện đại tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát và dự báo, xây dựng kịch bản phòng, chống, xử lý ô nhiễm môi trường. Triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện chỉ số chất lượng không khí. Xây dựng quy trình khai thác và giám sát quá trình xử lý, cung cấp nguồn nước sạch cho người dân. Từng bước nâng chuẩn khí thải (có lộ trình và đạt ngang với tiêu chuẩn của Liên minh Châu Âu vào năm 2030) đối với các loại phương tiện. Hoàn thành việc

di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, một số trường đại học, cơ sở khám, chữa bệnh ra khỏi trung tâm Thành phố.

Thực hiện tốt quy hoạch diện tích mặt nước, cây xanh bảo đảm môi trường xanh; tích cực triển khai công nghệ mới, xử lý cơ bản ô nhiễm môi trường nước của hệ thống hồ nước; phát triển hệ thống thủy lợi, thoát nước và xử lý nước thải; triển khai thực hiện Đề án cải tạo môi trường sông Nhuệ - Đáy; các chương trình chống ngập, úng; khơi thông dòng chảy các sông: Nhuệ, Đáy, Tô Lịch, Tích...

8.3. Chủ động phòng, chống thiên tai, cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu

Chủ động, tích cực thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu; các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Thực hiện có hiệu quả Đề án Quản lý và giảm thiểu các rủi ro có thể trở thành thảm họa đối với Thành phố Hà Nội.

Tăng cường tuyên truyền, phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn. Thường xuyên kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy và tăng cường tập huấn, hướng dẫn kỹ năng thoát nạn; xử lý nghiêm những vi phạm về phòng cháy, chữa cháy. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch, kịp thời ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ sản xuất và đời sống Nhân dân.

9. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô trong mọi tình huống

Thực hiện tốt nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên là giữ vững an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, sự kiện quan trọng diễn ra trên địa bàn, tạo môi trường hoà bình, ổn định, an ninh và an toàn để xây dựng, phát triển Thủ đô, đất nước.

Xây dựng thế trận an ninh nhân dân, kết hợp gắn với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phòng, chống các loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật. Chú trọng, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm phi truyền thống, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm về môi trường... Giảm thiểu tai nạn giao thông ở cả ba tiêu chí (số vụ, số người chết, bị thương).

Ngăn chặn, xử lý kịp thời các tụ điểm phức tạp về trật tự, an toàn xã hội. Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở nông thôn, hoàn thiện quy định quản lý Công an chính quy tại các xã, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn.

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, khu vực phòng thủ Thành phố ngày càng vững chắc. Kết hợp chặt chẽ quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng; trong quy hoạch và xây dựng phải chú trọng tính lưỡng dụng của các công trình, vừa đảm bảo phục vụ dân sinh vừa đáp ứng yêu cầu về quốc phòng, an ninh khi có tình huống xảy ra. Đẩy mạnh công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng,

an ninh cho các đối tượng, nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn dân về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tăng cường các nguồn lực cho quốc phòng, đầu tư mua sắm vũ khí, trang bị kỹ thuật hiện đại cho lực lượng vũ trang để hoàn thành tốt nhiệm vụ trong mọi tình huống. Tiếp tục khảo sát, lập kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ của Thủ đô trong tình hình mới.

Xây dựng lực lượng vũ trang Thủ đô “Cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại” theo hướng tinh gọn, mạnh, cơ động, linh hoạt, trước hết là vững mạnh về chính trị, có chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu cao; là lực lượng nòng cốt, xung kích trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp. Thực hiện tốt chính sách đối với Quân đội và hậu phương quân đội.

10. Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, hợp tác phát triển, nâng cao vị thế Thủ đô

Chú trọng nâng cao năng lực, chất lượng hội nhập quốc tế; tranh thủ cơ hội về vốn, công nghệ, kiến thức và kỹ năng quản lý để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm; chủ động nắm bắt những cơ hội, nhất là của Hiệp định CPTPP và EVFTA, cũng như khắc phục những khó khăn, thách thức trong quá trình hội nhập quốc tế. củng cố quan hệ đã thiết lập, tích cực mở rộng hợp tác với các thủ đô, thành phố tiềm năng; chú trọng các hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ, xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá du lịch, nhằm đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ, thu hút đầu tư nước ngoài và tài trợ quốc tế. Đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân; tăng cường tuyên truyền, thông tin đối ngoại, quảng bá, giới thiệu về Thủ đô với bạn bè quốc tế.

Phát huy tinh thần Hà Nội vì cả nước - cả nước vì Hà Nội, tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trong cả nước trên quan điểm phát huy thế mạnh của từng địa phương, cùng có lợi, cùng phát triển trong tất cả các lĩnh vực. Thực hiện tốt vai trò trung tâm kinh tế - tài chính - dịch vụ chất lượng cao của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, khu vực phía Bắc và cả nước. Tranh thủ sự giúp đỡ, ủng hộ của các Ban, Bộ, ngành Trung ương và các địa phương trong xây dựng và triển khai các nhiệm vụ để phát triển Thủ đô ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

11. Nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp gắn với thực hiện thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị

11.1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp, đặc biệt ở quận, thị xã nơi thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị.

Về đổi mới phương thức hoạt động: Chú trọng nâng cao chất lượng kỳ họp, dành thời gian thỏa đáng cho thảo luận, chất vấn, giải trình, tập trung giải quyết những vấn đề trọng tâm, dân sinh bức xúc. Nghị quyết của HĐND phải tuân thủ đúng quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật và phù hợp với

thực tiễn, bảo đảm tính khả thi. Tăng cường công tác khảo sát, giám sát và tái giám sát, tạo sự chuyển biến tích cực, hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền. Quan tâm chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp xúc theo chuyên đề, lĩnh vực có tác động nhiều đến đời sống Nhân dân. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan thực hiện tốt công tác tiếp công dân và đơn đốc việc giải quyết đơn thư, giải quyết những vướng mắc trong Nhân dân kịp thời, ngay từ cơ sở.

Về nâng cao chất lượng đại biểu HĐND các cấp: Thực hiện công tác chuẩn bị nhân sự theo đúng quy định của Trung ương, của Thành phố trong giới thiệu, lựa chọn, bầu cử đại biểu HĐND, coi trọng năng lực, phẩm chất, uy tín, không cứng nhắc về cơ cấu đại biểu. Điều chỉnh giảm các thành viên UBND tham gia đại biểu HĐND để hoạt động giám sát, chất vấn của HĐND đối với UBND đi vào thực chất, hiệu quả. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn Thành phố. Điều chỉnh tăng số lượng và cơ cấu đại biểu HĐND chuyên trách phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tế hoạt động của HĐND mỗi cấp, mỗi loại hình đơn vị hành chính.

11.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân và cơ quan hành chính các cấp

Tiếp tục thực hiện quan điểm “người dân và doanh nghiệp” là đối tượng phục vụ của chính quyền các cấp và “sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” là tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan công quyền. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thể chế (tăng cường phân cấp, phân quyền, ủy quyền); nâng cao hiệu quả quản trị nhà nước theo mô hình hiện đại, mô hình chính quyền điện tử; nâng cao ý thức, trách nhiệm, năng lực, trình độ và chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường phối hợp hiệu quả giữa các cấp, các ngành trong thực thi công vụ. Nâng cao chất lượng, năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của hệ thống chính quyền các cấp.

Thực hiện phân cấp mạnh mẽ hơn về quản lý kinh tế - xã hội gắn với phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, đảm bảo nguyên tắc không trùng, không sót trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc; chú trọng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát. Phân cấp quản lý đảm bảo tính thống nhất trong chỉ đạo, điều hành của Thành phố, vừa đảm bảo tính độc lập, tự chủ, năng động sáng tạo của chính quyền quận, huyện, thị xã. Phân cấp quản lý phải chú trọng và kết hợp hài hòa việc phân cấp quản lý theo ngành, lĩnh vực là chủ yếu đối với các khu vực đô thị, quản lý theo lãnh thổ là chủ yếu đối với các khu vực nông thôn.

Tăng cường phân cấp, ủy quyền cho các cấp, các ngành theo Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn Thành phố. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, bố trí sử dụng cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Đẩy mạnh sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản trị, đổi mới hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; tập trung chuyển đổi sang tự chủ, công ty cổ phần.

12. Đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân Thủ đô

12.1. Đổi mới nội dung, phương thức; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp

Nắm chắc tình hình, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng các tầng lớp Nhân dân, nhất là tình hình công nhân lao động, đồng bào có đạo, thanh niên, sinh viên, trí thức, doanh nhân, văn nghệ sỹ,...; giải quyết có hiệu quả các vấn đề phát sinh nhằm tập hợp, giác ngộ, đoàn kết và huy động lực lượng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố, tăng cường mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, đóng góp tích cực vào thực hiện mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp thông qua việc nắm bắt, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân; đổi mới hoạt động hướng mạnh về cơ sở; khắc phục bệnh hành chính hóa; thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, nhất là những chủ trương, chính sách lớn của Thành phố và Trung ương; xây dựng, củng cố, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

12.2. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân và quyền làm chủ của Nhân dân Thủ đô

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân và quyền làm chủ của Nhân dân Thủ đô thông qua việc thực hiện tốt các nhiệm vụ: Vận động tạo đồng thuận xã hội và phát huy dân chủ; thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Thành phố. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động trong Nhân dân Thủ đô. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong xây dựng Đảng, chính quyền các cấp.

13. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

13.1. Nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Tăng cường công tác tuyên truyền đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kiên trì xây dựng văn hoá không tham nhũng; tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy chế, quy định của Thành phố trong các lĩnh vực quản lý và sử dụng tài sản nhà nước, đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai, phân bổ ngân sách, tuyển dụng và bổ

nhiệm cán bộ, trong thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án..., bảo đảm thực hiện công khai, minh bạch trên các lĩnh vực; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới công tác cán bộ; kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý. Kịp thời điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý khi xác định có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, uy tín thấp; xử lý nghiêm cán bộ những nhiều, vôi vĩnh, gây phiền hà cho doanh nghiệp và người dân.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, Thanh tra Nhà nước và giám sát của HĐND, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy Nhà nước; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, liêm khiết, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát hiện sớm, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng. Nâng cao hiệu quả hoạt động, công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin, truyền thông của Thành phố và Nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực.

13.2. Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Nâng cao trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của cấp uỷ, chính quyền, người đứng đầu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách của Thành phố về định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở để thực hiện tiết kiệm. Đẩy mạnh thực hiện công khai, minh bạch, cải cách hành chính; phát huy mạnh mẽ dân chủ, xây dựng cơ chế, quy trình giám sát, kiểm tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm về lãng phí; chú trọng thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai...

14. Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ Thành phố trong sạch, vững mạnh

14.1. Tăng cường công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, củng cố và giữ vững niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội và niềm tin của Nhân dân với Đảng. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức, phương pháp công tác giáo dục lý luận chính trị, giáo dục truyền thống, công tác tuyên truyền, khoa giáo, văn hóa - văn nghệ, nắm bắt và định hướng dư luận xã hội, quản lý báo chí, xuất bản, nhận định tình hình tư tưởng và dư báo, đấu tranh, phản bác có hiệu quả đối với các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, phản tử cơ hội và bất mãn chính trị trên nhiều phương diện, nhất là trên không gian mạng.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện kiên trì, kiên quyết, có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng

chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Thực hiện nghiêm túc phê bình và phê bình; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đề cao tính nêu gương, gắn bó mật thiết với Nhân dân, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, đoàn kết, phát huy dân chủ gắn với kỷ luật, kỷ cương; coi trọng kiểm tra việc sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, nêu cao danh dự, lòng tự trọng của người đảng viên. Kịp thời biểu dương những tấm gương về đạo đức, lối sống cũng như đấu tranh với các biểu hiện lệch lạc và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm đạo đức, lối sống.

Thực hiện nghiêm túc, đúng mục tiêu, có hiệu quả việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện tốt quy định của Trung ương về chính sách tiền lương. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các quy trình công tác và quy định nhằm tăng cường quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên; tạo sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân với Đảng, Nhà nước, với Đảng bộ và chính quyền Thành phố.

14.2. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị các cấp

Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm nhiệm vụ sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy hệ thống chính trị các cấp, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thành ủy trực tiếp, thống nhất chỉ đạo tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương của toàn hệ thống chính trị, gắn với tăng cường kiểm tra, kiểm soát. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt chủ trương thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị tại các quận và thị xã Sơn Tây.

Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các tổ chức của hệ thống chính trị Thành phố gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh, chức vụ cho từng đối tượng cán bộ, công chức, viên chức. Đổi mới phương thức tuyển dụng, quản lý, đánh giá và sử dụng công chức, viên chức của Thành phố.

14.3. Đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu

Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của một số loại hình tổ chức cơ sở đảng; thực hiện nghiêm quy chế làm việc và nâng cao chất lượng nghị quyết của cấp ủy cơ sở. Thực hiện tốt các đề án của Thành ủy về hợp nhất mô hình, kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo, kiêm nhiệm chức danh đối với cán bộ bán chuyên trách từ cấp thôn, tổ dân phố đến cấp huyện.

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết 15, Chỉ thị 15 của Thành ủy về xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, củng cố cơ sở đảng yếu kém; giải quyết

đơn thư khiếu nại, tố cáo; đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng sinh hoạt chi bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý các tổ chức đảng và đảng viên vi phạm. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc kiểm điểm tự phê bình và phê bình, nâng cao chất lượng công tác đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên hằng năm. Làm tốt công tác quản lý, phân công nhiệm vụ cho đảng viên; nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên mới, chú trọng tạo nguồn đảng viên gắn với tạo nguồn cán bộ; tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý đảng viên; thường xuyên rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng.

14.4. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới, làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định về công tác cán bộ; tập trung sửa đổi, hoàn thiện quy định tiêu chuẩn các chức danh cán bộ đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong hệ thống chính trị; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ, nhất là đối với người đứng đầu. Tiếp tục thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ, không để lọt những người cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, chạy chức, chạy quyền vào đội ngũ cán bộ, nhưng cũng không để sót những người có đức, có tài. Xây dựng, hoàn thiện và thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, công khai, minh bạch, dân chủ trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các tổ chức của hệ thống chính trị.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; nghiên cứu xây dựng chương trình và lựa chọn cán bộ cử đi đào tạo nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, kiến thức chuyên sâu ở trong và ngoài nước, tạo nguồn cán bộ đáp ứng yêu cầu quản lý theo mô hình chính quyền đô thị, thành phố thông minh. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, nhà khoa học, trí thức trẻ và chế độ đãi ngộ với cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị. Tiếp tục xây dựng, củng cố cơ quan tham mưu và đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng Đảng trung thành, sáng tạo, gương mẫu. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chú trọng nắm và xử lý kịp thời vấn đề chính trị hiện nay. Chủ động đấu tranh phòng ngừa có hiệu quả với hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phần tử cơ hội, bất mãn chính trị.

14.5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức kiểm tra, giám sát: Triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp kiểm tra, giám sát, kết hợp chặt chẽ giữa "xây và chống, lấy xây là chính". Tăng cường kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của các cấp ủy Đảng; việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực hiện chức trách nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên. Chú trọng kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên ở những địa bàn, lĩnh vực có vị trí, vai trò quan trọng, nhạy cảm, tác động đến nhiệm vụ chính trị của Thành phố và cơ sở, có nhiều đơn thư, dư luận phản ánh tiêu cực; thông tin nội dung các kỳ họp ủy ban kiểm tra trên đài phát thanh và truyền hình Thành phố.

Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra có đủ bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ngang tầm. Thực hiện tốt công tác giáo dục, thuyết phục, vận

động, đề cao ý thức tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên trong công tác kiểm tra, giám sát. Tăng cường sự phối hợp giữa uỷ ban kiểm tra các cấp với các cơ quan chức năng có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

14.6. Đổi mới nội dung, phương thức, chất lượng hoạt động công tác dân vận

Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan đảng, cơ quan nhà nước các cấp; thực hiện tốt quy chế công tác dân vận của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Tiếp tục thực hiện tốt quy định tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trên địa bàn Thành phố, đây là nội dung quan trọng để giải quyết những điểm nóng, vụ việc phức tạp ngay từ cơ sở. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp, nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân; phát huy vai trò của Nhân dân trong việc giám sát tổ chức đảng và đảng viên, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phong trào "Dân vận khéo" gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cụ thể hóa phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; xây dựng đội ngũ cán bộ gần dân, tin dân, trọng dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với Nhân dân.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan nhà nước đối với công tác dân tộc, công tác tôn giáo. Vận động các tổ chức, chức sắc, tín đồ các tôn giáo sống tốt đời đẹp đạo; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, nhân đạo, từ thiện... góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội, ổn định an ninh, quốc phòng Thủ đô.

14.7. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nội chính; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng trong công tác nội chính, sự phối hợp giữa các cơ quan nội chính trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các hành vi bao che, dung túng, tiếp tay cho vi phạm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, trước hết là người đứng đầu. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Chú trọng công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

14.8. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng

Đổi mới, nâng cao năng lực dự báo, tầm nhìn chiến lược trong xây dựng, ban hành các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án công tác của Thành ủy và cấp ủy các cấp. Chú trọng việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chỉ đạo gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, khắc phục bệnh bảo thủ, quan liêu, trì trệ,...

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, cách làm, tính chủ động, sáng tạo, quyết liệt, hiệu quả, thích ứng với mô hình tổ chức mới và phù hợp với tình hình thực tiễn của Thủ đô. Đề cao vai trò, trách nhiệm nêu gương, thực hiện “nói đi đôi với làm”, thống nhất tư tưởng và hành động, khắc phục tình trạng độc đoán, chuyên quyền, quan liêu, xa dân và các biểu hiện suy thoái, tiêu cực.

Các cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quy chế làm việc, các quy định, quy trình công tác để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện thống nhất, bảo đảm giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò, trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của các tổ chức và người đứng đầu cấp ủy, đơn vị; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ phối hợp công tác của các tổ chức trong hệ thống chính trị các cấp, gắn với phân công, phân cấp mạnh cho cơ sở; mở rộng dân chủ trong Đảng bộ và trong xã hội.

BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY